CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
806 Âu Cơ, P.Tân Bình, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15.26 CV/VID-HĐQT

TP.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: **- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
- Mã chứng khoán: VID
- Địa chỉ trụ sở chính: 806 Âu Cơ, Phường Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.38428633 Fax: 028.38425880
- E-mail: info@dautuviendong.vn Website: https//:dautuviendong.vn

2. Nội dung thông tin công bố : Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông xin công bố : Báo cáo thường niên năm 2025

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn : www.dautuviendong.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Tài liệu đính kèm:

- *Báo cáo thường niên năm 2025*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

M.S.D.N:0300377536-C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG ★ Q.TÂN BÌNH-T.P HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG NGHĨA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300377536
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.17 10:46:29+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 13.1.2

VIỄN ĐÔNG
VÌ CỘNG ĐỒNG



Báo cáo thường niên 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát 6
Quá trình hình thành và phát triển 8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 10
Mô hình quản trị 12
Định hướng phát triển 16
Các loại rủi ro 20

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 26
Tổ chức và nhân sự 28
Báo cáo phát triển bền vững 36
Tình hình tài chính 46
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 48

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 52
Tình hình tài chính 54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 56
Kế hoạch phát triển trong tương lai 57

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 60
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty 62
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 63

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị 68
Ban Kiểm soát 72
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát 76

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 86
Báo cáo tài chính được kiểm toán 88



01

Thông tin chung

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát 6
Quá trình hình thành và phát triển 8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 10
Mô hình quản trị 12
Định hướng phát triển 16
Các loại rủi ro 20

TẦM NHÌN

Với phươngchâm Giáo dục là nền móng cho sự phát triển bềnvữngcủa một quốc gia, CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông luôn phấn đấu trở thành một tổ chức đầu tư có uy tín nhất trong lĩnh vực phát triển hạ tầng và công nghệ có liên quan đến Giáo dục. Chúng tôi tin rằng giá trị lớn nhất của xã hội nằm ở con người, sự tương tác quan trọng nhất là giữa người với người và tương lai của một đất nước phụ thuộc vào những con người trẻ.



SỨ MỆNH

Dù ởtrongbất kỳ bối cảnh xã hộinào,chúng tôi vẫn tin tưởng một cách xác tín rằng doanh nghiệp vẫn luôn có thể kinh doanh bằng sự TỬ TẾ, giữ vững tâm thế người KIẾN TẠO và dựa trên một nền tảng CHÍNH TRỰC. Thông điệp "VIỄN ĐÔNG - VÌ CỘNG ĐỒNG" muốn nhắn gửi rằng công ty vốn chưa bao giờ là một cá thể độc lập. Chúng tôi tồn tại để lan tỏa và cộng hưởng các giá trị nhằm tạo ra những điểm tác động lớn hơn, nhắm đến những vấn đề nhức nhối hơn và mong muốn góp phần gây dựng một thế hệ trẻ Việt Nam sống đoàn kết và đầy thao thức phụng sự Đất Nước.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trêntinh thần đềcao sựcộngtác, tính chuyên nghiệpvà thể hiện được thôngđiệp sứ mệnh quan trọng của công ty: "Vì Cộng Đồng", tất cả những hoạt động của chúng tôi nhấn mạnh vào 4 giá trị cốt lõi:

1. **Rèn luyện thân thể:** Dẻo dai, khỏe mạnh
2. **Tôn vinh giá trị gia đình:** Chia sẻ và trách nhiệm
3. **Chuyên nghiệp trong công tác:** Đoàn kết, chỉnh chu
4. **Tạo giá trị cho xã hội:** Cống hiến, nhiệt tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Tên tiếngAnh	VIENDONGINVESTMENTDEVELOPMENT TRADING CORPORATION
Tên viết tắt	VIDON CORP
Mã chứng khoán	VID
Sàn niêm yết	HOSE
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 0300377536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 24/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/10/2025
Vốn điều lệ	408.360.690.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	408.360.690.000 đồng
Trụ sở chính	806 Âu Cơ, Phường Tân Bình, TP. HCM
Điện thoại	(028) 38428633
Fax	(028) 38425880
Website	www.dautuviendong.vn
Công ty kiểm toán độc lập	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1974
Công ty chính thức được thành lập vào ngày 15/04/1974 với tên gọi Công ty Viễn Đông Kỹ nghệ Giấy (VIDOGICO).

2000
Làn gió đổi mới toàn diện và cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước một cách hiệu quả đã giúp cho Công ty Viễn Đông vươn lên mạnh mẽ, trở thành doanh nghiệp có uy tín cao đối với khách hàng trong và ngoài nước.

2006
Ngày 25/12/2006, Công ty chính thức được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán VID.

2009
Công ty chính thức đổi tên thành CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

2017
Hoàn thành cơ bản việc tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp theo mô hình holdings.



2018
Công ty bầu bổ sung thêm thành viên độc lập HĐQT, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, Quy chế nội bộ để nâng cao quản trị và hệ thống pháp lý. Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho năm tài chính 2017 với tỷ lệ 20% (bao gồm 10% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu).

2019
Công ty đã tận dụng cải tạo và sửa chữa các hạng mục công trình hiện có trở thành Trường trung học phổ thông Việt Mỹ Anh địa chỉ tại 806 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình và chính thức đưa trường vào hoạt động từ tháng 08/2019.

2020 - 2022
Với sự phát triển bền vững, thành công trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính trong 3 năm liên tục từ năm 2020 đến năm 2022 Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức lần lượt qua các năm là 10%, 15% và 15% tăng vốn điều lệ từ 208,7 tỷ đồng lên 408,36 tỷ đồng.

Từ năm 2023 đến nay
Công ty tiếp tục đạt được sự phát triển ổn định và bền vững thông qua việc duy trì và tăng cường hiệu suất kinh doanh cùng với cam kết thực hiện nghĩa vụ chi trả cổ tức 5% bằng tiền cho cổ đông.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm từ giấy.

2. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết.

3. Giáo dục các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục hướng nghiệp tâm lý học đường.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh cũng như thị trường mà CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đang hoạt động hiện nay trải dài từ các tỉnh miền trung vào miền nam. Trong đó, địa bàn hoạt động trọng điểm của Công ty là tại TP. Hồ Chí Minh.

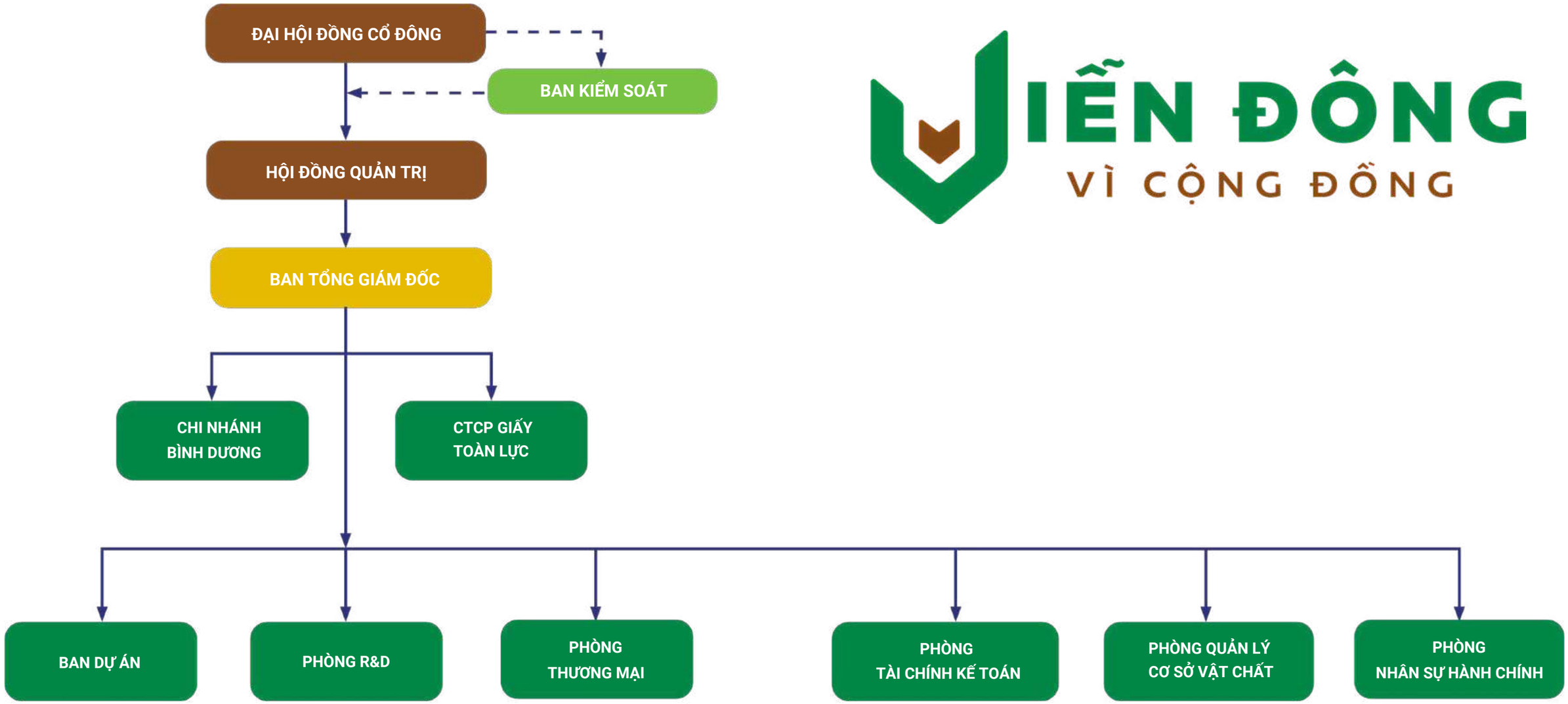


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, mô hình quản trị công ty gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CÔNG TY CON

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu của VID
1	CTCP Giấy Toàn Lực	Lô A2-8, Đường N5, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, TP Hồ Chí Minh	Thương mại xuất nhập khẩu	184.887.018.700	51,03%

CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL(Đthoựncg) góp	Tỷ lệ sở hữu của VID
1	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	102A Phó Cơ Điều, Phường Minh Phụng, TP Hồ Chí Minh	Văn hóa, giáo dục	33.745.517.000	33,27%
2	CTCP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	11B Hòa Bình, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Làm đại lý mua bán vật tư văn hóa thông tin, VPP, Mỹ phẩm tặng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi trẻ em và cho thuê văn phòng	14.841.400.000	32,98%
3	CTCP Đầu tư Phát triển Hoàng Việt	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, TP Hồ Chí Minh	Giáo dục mầm non, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, đào tạo ngoại ngữ và tin học	49.232.000.000	28,33%
4	CTCP Chè Minh Rồng khẩu chè, cà phê, nông s	Khu 1B, Xã Bảo Lâm 1, Tỉnh, cLhăăm Đnuôông	Trồng, Kinh doanh, chế biến và xuất ig bò sữa	4.749.311.440	27,04%







ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững dài hạn của công ty, bao gồm:

Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài, vững chắc.

Tiếp tục chuyển đổi hoạt động doanh nghiệp gắn kết với tái cơ cấu tài chính, để trở thành một công ty holdings ngày càng lớn mạnh.

Soát xét các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty con và các Công ty liên kết, tăng cường hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh đầu tư vào các Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục với nhiều tiềm năng phát triển, tỷ suất lợi nhuận cao và ổn định lâu dài.

Duy trì và phát triển văn hoá doanh nghiệp, thương hiệu Viễn Đông trên thị trường Việt Nam và các nước trong khu vực.

Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động Đầu tư - Kinh doanh - Tài chính theo quy định của pháp luật.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

PHÁT HUY NỘI LỰC – NÂNG TẦM GIÁO DỤC

Tập trung đầu tư vào phát triển giáo dục dựa trên nền tảng kinh nghiệm và nguồn lực được tích lũy qua nhiều năm, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội học tập và phát triển bền vững cho cộng đồng.

NÂNG CAO QUẢN TRỊ - TỐI ƯU VẬN HÀNH

Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới và cải tiến trong công tác quản lý, áp dụng các phương pháp quản lý hiệu quả kết hợp với việc áp dụng các công cụ công nghệ thông tin hiện đại nhằm tối ưu hóa quy trình và chi phí trong hoạt động vận hành của Công ty.

KHƠI NGUỒN CẢM HỨNG - ĐỔI MỚI TƯ DUY

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, mang tính sáng tạo và truyền cảm hứng, nhằm khuyến khích sự đổi mới trong kinh doanh như: thiết kế không gian làm việc mở, tạo điều kiện để nhân viên tự do thể hiện ý tưởng và ý kiến.

CỦNG CỐ VỊ THẾ - VƯƠN TẦM HỢP TÁC

Tăng cường và củng cố mối quan hệ liên kết - hợp tác với các đối tác hiện hữu, đồng thời chủ động tìm kiếm các nhà đầu tư và nhà cung cấp uy tín mới có uy tín trong và ngoài nước nhằm mở rộng cơ hội hợp tác chiến lược.

PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC – GẮN KẾT NHÂN TÀI

Chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, đi đôi với các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp và cơ hội thăng tiến rõ ràng cho CBNV, tạo động lực gắn bó lâu dài với Công ty.



CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

> **Với tinh thần Viễn Đông - Vì cộng đồng, công ty nhận thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động củ công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, là phần không th tách rời trong hệ thống quản lý và văn hóa công ty.**

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong toàn bộ quy trình sản xuất và kinh doanh, hạn chế tối đa việc sử dụng nguyên liệu và vật liệu chứa thành phần độc hại. Công ty tích cực chuyển sang sử dụng giấy tái chế và nguyên liệu xanh, thân thiện với môi trường, đồng thời triển khai các quy trình sản xuất tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, khuyến khích sự tham gia tích cực vào các hoạt động ủng hộ và tuyên truyền vì môi trường. Công ty cũng không ngừng phát triển các sản phẩm giấy và bìa giấy thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong khi vẫn đảm bảo một môi trường xanh và một xã hội phát triển bền vững.

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Trong suốt quá trình phát triển, Công ty luôn theo đuổi chiến lược chia sẻ giá trị và đóng góp tích cực vào cộng đồng. Công ty đã và đang triển khai nhiều hoạt động trách nhiệm xã hội, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan chính quyền địa phương, đối tác và cộng đồng để thực hiện các dự án phát triển bền vững và các chương trình thiện nguyện. Những hoạt động này không chỉ giúp nâng cao nhận thức và năng lực xã hội mà còn lan tỏa tinh thần sẻ chia, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, góp phần xây dựng một cộng đồng gắn kết và vững mạnh.
- Trách nhiệm xã hội của Công ty thể hiện qua việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự hợp tác và chia sẻ ý tưởng giữa các nhân viên thông qua không gian làm việc mở. Để tạo động lực phát triển lâu dài cho đội ngũ nhân viên, Công ty xây dựng chính sách phúc lợi hợp lý, đảm bảo quyền lợi và phát triển nghề nghiệp bền vững. Đây là yếu tố không chỉ giúp đảm bảo công việc ổn định mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh và cải thiện chất lượng cuộc sống cho nhân viên, vì Công ty coi nhân sự là tài sản quý giá không chỉ của riêng mình mà còn của toàn xã hội.
- Với cam kết chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, Công ty phối hợp cùng các tổ chức, đối tác uy tín để tổ chức các hoạt động thiện nguyện. Những hoạt động này luôn nhận được sự tham gia nhiệt tình của Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên, cùng chung tay góp phần xây dựng một cộng đồng phát triển và ổn định.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục khẳng định xuất khẩu trọng điểm như Mỹ vẫn đối mặt với vị thế là điểm sáng trong khu vực khi duy trì được bài toán tăng trưởng yếu đi do tác động chậm đà phục hồi và tăng trưởng ấn tượng. Theo số của chính sách tiền tệ thắt chặt, cùng với áp lực liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 tăng từ việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu và 8,02% so với năm trước, hoàn thành tốt các mục các rào cản thương mại mới gây ảnh hưởng lớn tiêu Chính phủ đề ra. Bên cạnh đó, các cân đối đến tình hình thương mại thế giới. Trước bối vĩ mô lớn được đảm bảo, chỉ số giá tiêu dùng cảnh đó, với vị thế là doanh nghiệp hoạt động CPI bình quân năm 2025 được kiểm soát ổn định trọng yếu trong hai lĩnh vực kinh doanh Giấy và dưới 4%, và chỉ số PMI cuối năm đạt mức 53,0, Giáo dục, Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển đứng thứ hai trong khu vực tại Châu Á. Nhìn Thương Mại Viễn Đông phải chịu tác động đa chung, sự ổn định của môi trường kinh tế vĩ mô chiều từ các yếu tố vĩ mô như biến động tỷ giá, trong nước năm 2025 đã tạo “bệ đỡ” vững chắc, chi phí nguyên liệu và lạm phát gây ảnh hưởng thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp an tâm đến nền kinh tế và xu hướng tiêu dùng của toàn đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy cầu. Riêng đối với mảng kinh doanh Giấy thuộc nhiên, trái ngược với sự ổn định trong nước, bức lĩnh vực xuất - nhập khẩu phải gánh chịu thêm tranh kinh tế toàn cầu năm 2025 vẫn đan xen các dư chấn từ các cuộc chiến tranh thương mại nhiều gam màu xám với sự phân hóa rõ rệt giữa và xung đột địa chính trị xảy ra gây ảnh hưởng các khu vực. Các nền kinh tế lớn và là thị trường lớn lên chuỗi cung ứng của toàn khu vực.

Biện pháp quản trị:

Nhận diện rõ những cơ hội và thách thức, Ban lãnh đạo Công ty đã duy trì sự cẩn trọng và linh hoạt trong công tác điều hành, thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến thị trường để đưa ra các quyết sách kịp thời về quản trị tồn kho và dòng tiền ổn định, bên cạnh đó tập trung cho việc hỗ trợ các công ty con và công ty liên kết. Sự chủ động này không chỉ giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro từ biến động ngoại cảnh mà còn bảo đảm sự ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

RỦI RO TỶ GIÁ

Trải qua một năm với nhiều biến động, áp lực(3,75%). Động thái hạ lãi suất của các cường lạm phát tại các nền kinh tế lớn trên thế giớiquốc kinh tế đã góp phần thu hẹp chênh lệch đã hạ nhiệt, với chỉ số CPI tại Mỹ giảm xuốnglãi suất giữa VND và USD qua đó giảm bớt sức mức bình quân (2.70%), tạo tiền đề quan trọngép lên thị trường ngoại hối trong nước. Tuy để các Ngân hàng Trung ương tiếp tục nớiinhiên, tỷ giá USD/VND trong năm 2025 vẫn lỏng chính sách tiền tệ nhằm kích thích tăngduy trì xu hướng tăng, chạm mức (VND 26,14) trưởng kinh tế toàn cầu vốn đang có dấu hiệutại thời điểm cuối năm (theo tỷ giá chững lại. Cụ thể, Cục Dự trữ Liên bang MỹVietcombank) nguyên nhân do lượng tiền lớn (FED) đã thực hiện cắt giảm lãi suất 3 lầnđược bơm ra thị trường nhằm hỗ trợ tăng trong năm 2025, đưa lãi suất điều hành giảmtrưởng kinh tế theo mục tiêu được đề ra.
xuống biên độ (3,50%) -

Biện pháp quản trị:

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Viễn Đông, đặc biệt tại Công ty con chuyên về lĩnh vực giấy, biến động tỷ giá và thị trường hàng hóa đã tác động trực tiếp đến cơ cấu chi phí. Trước bối cảnh với nhiều biến động khó lường, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro hợp lý, nhờ đó biên lợi nhuận gộp của Công ty vẫn được giữ ổn định thông qua việc tối ưu hóa tồn kho và giám sát liên tục diễn biến thay đổi của thị trường, đồng thời duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững với các bên đối tác để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO PHÁP LUẬT

Côngty luôn chútâmđếncácvấnđềliênquanđếnpháp luật do đặc thù kinh doanh của ngành, đối với lĩnh vực Giáo dục, hoạt độngcủaCôngtychịusựđiều chỉnh trực tiếp bởi Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn từ Bộ Giáo dụcvàĐàotạo.Bấtkỳsựthay đổi nào trong quy chế tuyển sinh, chương trình đào tạo hay chính sách xãhộihóagiáodụcđềucóthể tác động đến chiến lược và hiệu quả đầu tư dài hạn của mảng này. Songsongđó,vớihoạtđộngthương mại quốc tế, Công ty phải thích ứng với môi trường pháp lý đa quốc gia.Cácrủirochủyếuđếntừ sự khác biệt trong hệ thống luật pháp, sự thay đổi linh hoạt của chính sáchthuếquan,cácbiệnpháppphòng vệ thương mại hay các quy định khắt khe về sở hữu trí tuệ và nguồngốcxuấtxứtạicácthịtrường xuất khẩu mục tiêu.

Biện pháp quản trị:

Để chủ động hóa giảicáctháchthứcnày,banlãnhđạo Công ty duy trì cơ chế thường xuyên cập nhật, phân tích các thayđổitrongchínhsáchvĩmôvàquy định chuyên ngành nhằm điều chỉnh cơ chế vận hành kịp thời, phùhợp.Thôngquaviệcphốihợpchặt chẽ với các cơ quan quản lý và cam kết duy trì sự minh bạch trongmọihoạtđộng,ViễnĐôngkhông chỉ giảm thiểu tối đa các rủi ro pháp lý có thể ảnh hưởng đến tài chínhvàthươnghiệu,màcònkiếntạo nền tảng pháp lý vững chắc, gia tăng năng lực cạnh tranh và đảm bảosựpháttriểnbềnvững.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Trong xuthế phát triểnkinh tế toàn cầu hiện nay, rủi ro môi trường và biến đổi khí hậu đã trở thành những biến số trọngyếutác động trực tiếp đến sự ổn định của chuỗi cung ứng, đặc biệt đối với lĩnh vực kinh doanh giấy–mảng hoạt động cốt lõi tại đơn vị thành viên của Viễn Đông. Bên cạnh đó các yêu cầu và quy địnhvềvấn đề liên quan đến môi trường ngày càng khắt khe yêu cầu cách doanh nghiệp phải thực hiệnchuyển đổi để đáp ứng.

Biện pháp quản trị: Đối với vấn đề này, Ban lãnh đạo xác định trách nhiệm bảo vệ môi trường không chỉ là nghĩa vụ tuânthủmàlàmột trụ cột then chốt, không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững dài hạn củadoanhnghiệp. Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn khắt khe về môi trường theoquyđịnhpháp luật hiện hành, đồng thời xem đây là nền tảng để xây dựng lòng tin với cộng đồngvàđốitác.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnhcácnhómrủirođặcthùcủangành,Côngtycũngđặcbiệtquantâmđếncácrủirobất khả kháng mang tính hệ thốngnhưthiêntai,hỏahoạn,dịchbệnhhaycácbiếnđộngđịachínhtrị.Đây là những yếu tố khách quannằmngoàitầmkiểmsoátcủadoanhnghiệp,tuytầnsuấtxảyrakhông cao nhưng lại tiềm ẩn nguycơgâyranhữngtổnthấttrọngyếuđốivớitàisảnhữuhình,sựantoàncủa đội ngũ nhân sự và đặcbiệtlàtínhliêntụccủachuỗicungứngcũngnhưquytrìnhvậnhành.

Biện pháp quản trị: Với phương châm chủ động, Banlãnhđạođãxâydựngvàlồngghépcáckịchbản ứng phó rủi ro thảm họavàochiếnlượcvậnhànhchungcủatoànhệthống.Thôngquaquytrìnhđánh giá định kỳ, dự báo cáctình huốnggiảđịnhvàchuẩnbịsẵnsàngcácphương ándựphòngkinhdoanh, Viễn Đông cam kếtnỗlựctối đađểkhoanhvùngvàgiảmthiểucáctácđộngtiêucực,bảovệnguồn lực của doanh nghiệpvàđảmbảohoạtđộngsảnxuấtkinhdoanhđượcduytrìthôngsuốt,ổnđịnhngay cả trong những bối cảnhtháchthứcnhất.



02

Tình hình hoạt động trong năm

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 26

Tổ chức và nhân sự 28

Báo cáo phát triển bền vững 36

Tình hình tài chính 46

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 48

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	KH 2025	(%) TH2025/ KH2025	% (+/-) TH 2025/ TH 2024
Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.226.975	1.167.761	1.160.000	100,67%	-3,25%
Lợi nhuận trước thuế	11.368	6.524	42.000	15,53%	-42,61%
Lợi nhuận sau thuế	9.608	1.404	-	-	-85,39%
Tỷ suất LNST/doanh thu thuần(%)	0,81%	0,12%	-	-	-84,72%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/CP)	170	11	-	-	-93,53%

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		% tăng giảm năm 2025 so với năm 2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn hàng bán	1.115.826	93,86%	1.072.812	94,37%	-3,85%
Chi phí tài chính	28.383	2,39%	29.079	2,56%	2,45%
Chi phí bán hàng	30.801	2,59%	19.881	1,75%	-35,45%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.546	3,41%	34.290	3,02%	-15,43%
Chi phí khác	51	0,00%	5.175	0,46%	-
Tổng chi phí	**1.215.607**	**102,25%**	**1.161.237**	**102,15%**	**-4,47%**

Trong năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu và thu nhập khác đạt khoảng 1.170,81 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 6,52 tỷ đồng, giảm 42,61% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu đến từ bối cảnh thị trường năm 2025 tiếp tục diễn biến khó khăn, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của các công ty con cũng như các công ty liên doanh, liên kết. Theo đó, phần lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết suy giảm đáng kể, qua đó tạo áp lực lên lợi nhuận hợp nhất của Công ty.



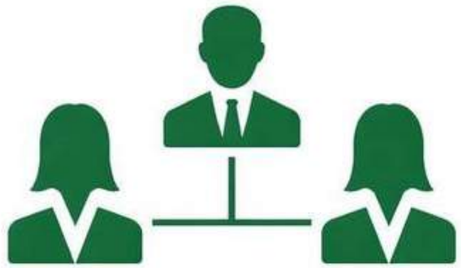
Về chi phí, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp kiểm soát và tái cơ cấu hoạt động nhằm thích ứng với diễn biến thị trường. Tổng chi phí năm 2025 đạt 1.161,24 tỷ đồng, giảm 4,47% so với năm 2024. Mức giảm này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc tối ưu hóa cơ cấu chi phí, đặc biệt là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lần lượt giảm 35,45% và 15,43% so với năm trước. Cụ thể, giá vốn hàng bán năm 2025 đạt 1.072,81 tỷ đồng, giảm 3,85%, tiếp tục chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu chi phí (94,37%). Chi phí tài chính ghi nhận mức tăng nhẹ 2,45%, đạt 29,08 tỷ đồng, làm tỷ trọng tăng từ 2,39% lên 2,56%. Ngoài ra, chi phí khác tăng đáng kể từ mức không đáng kể trong năm 2024 lên 5,18 tỷ đồng trong năm 2025, phản ánh sự phát sinh các khoản chi phí ngoài hoạt động thường xuyên. Nhìn chung, cơ cấu chi phí năm 2025 cho thấy Công ty đã chủ động điều chỉnh hoạt động theo hướng thận trọng, tập trung kiểm soát các khoản chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo nền tảng cho việc cải thiện kết quả kinh doanh trong các năm tiếp theo.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Bùi Quang Minh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	501.604	1,23%
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	2.914.773	7,14%
3	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Kế toán trưởng	1.745.667	4,27%



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



- Ngày sinh: 24/01/1986
- Địa chỉ thường trú: 3 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

ÔNG BÙI QUANG MINH
Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc

Quá trình công tác	
Từ 2008 đến 2013	Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2010 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2013 đến 2015	Phó Giám đốc Điều hành - Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Bao bì MM Vidon
Từ 10/2015 đến 10/2024	Chủ tịch HĐQT CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 08/2016 đến 04/2022	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 04/2022 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	501.604 cổ phần, chiếm 1,23% VĐL
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan	

Tên	Mối Quan hệ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu
Ông Bùi Quang Mẫn	Cha	6.736.924 cổ phần, chiếm 16,49% vốn điều lệ
Bà Nguyễn Thị Thu	Mẹ	2.914.773 cổ phần, chiếm 7,14% vốn điều lệ



- Ngày sinh: 12/01/1959
- Địa chỉ thường trú: 3 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế, Cử nhân quản lý kinh tế

BÀ NGUYỄN THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác	
Từ 2004 đến 2006	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Giấy Viễn Đông
Từ 2006 đến 04/2022	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2008 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 04/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT kiêmTổng Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực
Số cổ phần nắm giữ	2.914.773 cổ phần, chiếm 7,14% VĐL
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan	

Tên	Mối Quan hệ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu
Bùi Quang Mẫn	Chồng	6.736.924 cổ phần, chiếm 16,49% vốn điều lệ
Bùi Quang Minh	Con	501.604 cổ phần, chiếm 1,23% vốn điều lệ
CTCP Thương mại Toàn Lực	Tổ chức có liên quan	3.230.053 cổ phần, chiếm 7,91% vốn điều lệ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



- Ngày sinh: 02/07/1977
- Địa chỉ thường trú: 81/1/2 Huỳnh Mẫn Đạt, P. Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán – kiểm toán, chứng chỉ đào tạo kế toán trưởng

BÀ NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN
Kế toán trưởng

Quá trình công tác	
Từ 2001 đến 2009	Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2010 đến 2016	Kế toán trưởng CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2017 đến 09/2019	Kế toán trưởng CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 11/2020 đến nay	Phó Giám đốc tài chính CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 10/2019 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 10/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Giấy Toàn Lực
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó giám đốc tài chính CTCP Giấy Toàn Lực Chủ tịch HĐQT CTCP Giấy Toàn Lực
Số cổ phần nắm giữ	1.745.667 cổ phần, chiếm 4,27% VĐL
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan	

Tên	Mối Quan hệ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Minh Hùng	Chồng	17.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Không có

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
A	**Theo trình độ**	**26**	**100%**	**17**	**100,00%**
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	18	69,23%	10	58,82%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	19,23%	3	17,65%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0,00%	1	5,88%
4	Lao động phổ thông	3	11,54%	3	17,65%
B	**Theo giới tính**	**26**	**100%**	**17**	**100%**
1	Nam	15	57,69%	10	58,82%
2	Nữ	11	42,31%	7	41,18%
C	**Theo thời hạn hợp đồng lao động**	**26**	**100%**	**17**	**100%**
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	7	26,92%	10	58,82%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	19	73,08%	7	41,18%
	Tổng cộng	**26**	**100%**	**17**	**100%**

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực đóng vai trò hạt nhân trong chiến lược phát triển bền vững của Viễn Đông. Nguồn nhân lực chuyên nghiệp, lành nghề sẽ giúp Công ty duy trì lợi thế và đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, đảm bảo công việc ổn định, chăm lo các chế độ, chính sách và đảm bảo chất lượng cuộc sống của người lao động cũng là cách thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty không ngừng chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt trong công tác đào tạo và phát triển kỹ năng. Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các chính sách đào tạo cá nhân hóa dựa trên nhu cầu từng nhân viên, đồng thời đầu tư vào các khóa đào tạo chuyên môn và nâng cao ngoại ngữ. Những nỗ lực này không chỉ giúp xây dựng đội ngũ mạnh mẽ mà còn tạo cơ hội cho mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng với các khóa đào tạo tiêu biểu bao gồm: IELTS Viễn Đông, Quản trị Cuộc đời, Nấu ăn, Văn hóa Doanh nghiệp,...

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Chiến lược tuyển dụng của Công ty tập trung vào thu hút nhân sự trẻ, đặc biệt là các sinh viên mới ra trường, có đam mê phát triển bản thân và nghề nghiệp. Công ty ưu tiên những ứng viên nhiệt huyết, có ý chí cầu tiến và sẵn sàng học hỏi, đồng thời không quá chú trọng vào kinh nghiệm, nhằm tạo điều kiện phát triển cho thế hệ trẻ. Công ty chú trọng phát triển tiềm năng của nhân sự, tạo môi trường làm việc để mỗi cá nhân phát huy tối đa khả năng.

VIỆC LÀM - MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

- Không gian làm việc được thiết kế với tâm huyết, nhằm tạo nên một không gian làm việc lý tưởng, kích thích sự sáng tạo và tối ưu hóa hiệu suất công việc. Các khu vực làm việc được thiết kế linh hoạt, hỗ trợ cả công việc cá nhân và tương tác nhóm, khuyến khích sự giao lưu và chia sẻ kiến thức giữa các nhân viên. Bên cạnh đó, không gian giải trí và thư giãn cũng được chú trọng, với mục tiêu tạo ra một môi trường làm việc cân bằng và hạnh phúc, nơi mỗi nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.
- Môi trường làm việc mang đậm tính chân thật, tôn trọng lẫn nhau trong nội bộ Công ty. Nhân viên và các ứng viên tại Công ty Viễn ĐôngViễn Đông được đánh giá trên nguyên tắc công tâm và không phân biệt đối xử.



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

- Chính sách lương, thưởng và phúc lợi của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Lao động và các tiêu chuẩn do Công đoàn đề ra. Bên cạnh đó,• Công ty còn áp dụng các chính sách lương, thưởng linh hoạt theo năng lực, đồng thời duy trì chế độ tưởng thưởng xứng đáng cho nhân sự có thâm niên đóng góp. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ trực tiếp, tạo điều kiện cho người lao động đóng góp ý kiến vào các chính sách mới của Công ty.
- Năm 2025 là một năm khó khăn đối với nhiều doanh nghiệp, nhưng Công ty đã vượt qua thách thức và đạt được nhiều kết quả tích cực, duy trì mức lương bình quân là 19,6 triệu đồng/tháng, tăng hơn 3,70% so với năm 2024

Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm đến việc phát triển sức khỏe và tinh thần làm việc của nhân viên thông qua việc tổ chức các hoạt động thể thao đa dạng. Điều này không chỉ giúp nhân viên giữ gìn sức khỏe mà còn tạo sự gắn kết, chia sẻ và phát triển giữa các nhân viên trong một môi trường làm việc năng động và tích cực.

THU NHẬP BÌNH QUÂN QUA CÁC NĂM

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	16.4	18.9	19.6

VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

- Chính sách bảo vệ và an toàn cho người lao động• của Công ty được xây dựng dựa trên sự quan tâm sâu sắc đến sức khỏe và an toàn của mỗi nhân viên. Công ty tổ chức các khóa đào tạo bài bản về an toàn lao động, nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức cần thiết cho mọi cá nhân. Đồng thời, Công ty trang bị đầy đủ trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân, đảm bảo phù hợp và đáp ứng yêu cầu của từng loại công việc cụ thể.

Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng vào việc tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy (PCCC), cũng như tổ chức các buổi huấn luyện thực hành về sơ cấp cứu, bảo đảm rằng mỗi nhân viên không chỉ biết cách bảo vệ mình trong trường hợp khẩn cấp mà còn có thể hỗ trợ đồng nghiệp khi cần thiết. Qua đó, Công ty cam kết tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, nơi mỗi người làm việc không chỉ hiệu quả mà còn an tâm và bảo vệ được bản thân cũng như đồng nghiệp của mình.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trongnăm2025,Côngtykhôngthựchiện các khoản đầu tư lớn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

CTCP GIẤY TOÀN LỰC

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	(+/-) %2025/2024
Tổng tài sản	841.706	795.038	-6%
Doanh thu thuần	1.179.907	1.128.845	-4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.357	3.589	-33%
Lợi nhuận trước thuế	7.282	4.955	-32%
Lợi nhuận sau thuế	5.522	2.835	-49%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY LIÊN KẾT

CTCP CHÈ MINH RỒNG

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	(+/-) %2025/2024
Tổng tài sản	62.291	62.667	1%
Doanh thu thuần	4.233	3.768	-11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.690	3.143	17%
Lợi nhuận trước thuế	1.751	1.936	11%
Lợi nhuận sau thuế	1.144	1.267	11%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY LIÊN KẾT

CTCP SÁCH VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA TÂY ĐÔ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	(+/-) %2025/2024
Tổng tài sản	59.440	53.793	-10%
Doanh thu thuần	106.632	127.401	19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.604	3.046	90%
Lợi nhuận trước thuế	2.006	3.579	78%
Lợi nhuận sau thuế	1.584	3.018	91%

CTCP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	(+/-) %2025/2024
Tổng tài sản	236.667	253.390	7%
Doanh thu thuần	2.727	14.333	426%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.082	27.505	-5%
Lợi nhuận trước thuế	28.269	27.505	-3%
Lợi nhuận sau thuế	27.581	26.846	-3%

CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HOÀNG VIỆT

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	(+/-) %2025/2024
Tổng tài sản	247.805	303.907	23%
Doanh thu thuần	119.833	190.323	59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.556	13.201	-54%
Lợi nhuận trước thuế	28.462	11.542	-59%
Lợi nhuận sau thuế	25.988	9.749	-62%

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP

Trong ngành sản xuất giấy, phát thải khí nhà kính là một yếu tố quan trọng cần được kiểm soát. Để giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp, Viễn Đông đã triển khai các biện pháp sau:

- **Đầu tư vào thiết bị và công nghệ hiện đại:** Công ty đã đầu tư vào các thiết bị và máy móc tiên tiến, có hiệu suất cao và tiêu thụ ít năng lượng, giúp giảm đáng kể lượng khí nhà kính phát thải từ quá trình sản xuất.
- **Kiểm tra và bảo dưỡng máy móc định kỳ:** Công ty thực hiện bảo dưỡng và kiểm tra máy móc định kỳ để phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố kỹ thuật, đảm bảo máy móc hoạt động hiệu quả và giảm thiểu khí thải do vận hành không tối ưu.
- **Trồng cây xanh bao quanh khu vực sản xuất:** Công ty tích cực xây dựng nhiều cây xanh như một "lá phổi xanh" xung quanh nhà máy giúp hấp thụ CO_2 và làm sạch không khí.
- **Cải tiến thiết kế sản phẩm xanh:** Công ty thiết kế sản phẩm giấy tiêu thụ ít nguyên liệu hơn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, giúp giảm năng lượng tiêu thụ trong sản xuất. Công ty cũng ưu tiên sử dụng nguyên liệu tái chế thay vì nguyên liệu mới, giúp giảm lượng khí thải trong quá trình sản xuất nguyên liệu thô.

Với những giải pháp trên, Viễn Đông đã góp phần giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính, góp phần bảo vệ môi trường.







PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH GIÁN TIẾP

Mặc dù lượng phát thải khí nhà kính từ lĩnh vực giáo dục không lớn, nhưng việc kiểm soát và giảm thiểu tác động môi trường vẫn rất quan trọng. Phát thải chủ yếu đến từ chất thải sinh hoạt tại các khu vực như căn tin, phòng học, sân trường, và từ việc sử dụng thiết bị làm mát tiêu thụ năng lượng như máy điều hòa.Để giảm thiểu lượng phát thải và góp phần bảo vệ môi trường, Viễn Đông đã triển khai các giải pháp sau:

- **Tăng cường quản lý chất thải:** tăng cường lắp đặt đầy đủ các thùng rác phân loại tại các khu vực trong trường học. Các thùng rác được thiết kế rõ ràng để phân loại chất thải, giúp quá trình xử lý và tái chế rác thải trở nên hiệu quả hơn.
- **Tiết kiệm năng lượng:** tích cực thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, đồng thời kiểm tra định kỳ các đồng hồ điện và hóa đơn điện để phát hiện kịp thời các bất thường. Việc này giúp giảm tiêu thụ năng lượng và hạn chế phát thải khí nhà kính từ các thiết bị làm mát. **Nâng cao nhận thức cộng đồng:** tổ chức các chiến dịch tuyên truyền về việc phân loại rác thải và tiết kiệm năng lượng, nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Ngoài ra, các chương trình giảng dạy tích hợp kiến thức về bảo vệ môi trường vào chương trình học, giúp học sinh không chỉ hiểu mà còn thực hành những thói quen bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Viễn Đông luôn coi trọngviệc sử dụng năng lượng hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã triển khai các giải pháp sau:

- **Xây dựng tiêu chuẩn sử dụng năng lượng:** Công ty đã thiết lập tiêu chuẩn sử dụng năng lượng cho từng loại thiết bị, máy móc và khu vực trong văn phòng cũng như cơ sở giáo dục. Những tiêu chuẩn này không chỉ giúp theo dõi hiệu quả sử dụng năng lượng của từng bộ phận mà còn nâng cao nhận thức của nhân viên về trách nhiệm trong việc tiết kiệm năng lượng.
- **Theo dõi và báo cáo việc sử dụng năng lượng:** Các văn phòng và cơ sở giáo dục của Công ty đều áp dụng các tiêu chuẩn sử dụng năng lượng và thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng năng lượng. Những báo cáo này giúp Công ty đánh giá, phân tích mức độ hiệu quả trong việc sử dụng năng lượng, từ đó có những điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả.
- **Nâng cao nhận thức thông qua truyền thông nội bộ:** Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên về bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng hiệu quả. Các chiến dịch tuyên truyền, các buổi giáo dục về tiết kiệm năng lượng được tổ chức đều đặn. Công ty cũng khuyến khích nhân viên đóng góp sáng kiến nhằm tiết kiệm năng lượng, với các ý tưởng khả thi được triển khai và khen thưởng.
- **Đầu tư vào thiết bị tiết kiệm năng lượng:** Công ty không ngừng thay thế các thiết bị cũ và đầu tư vào các sản phẩm mới, hiệu quả hơn, như đèn LED, hệ thống quạt trần tiêu chuẩn DC, máy điều hòa không khí và các thiết bị điện tử đạt chứng nhận tiết kiệm năng lượng. Những cải tiến này không chỉ giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng mà còn góp phần giảm chi phí vận hành dài hạn.

Trong năm 2025, Công ty chủ yếu sử dụng điện và gas phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, sản lượng điện tiêu thụ đạt 655.433 kWh, tương đương 2.359.558.800 Kjun, trong khi lượng gas tiêu thụ đạt 5.400 kg, tương ứng 21.600.000 Kjun.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty luôn nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước, đặc biệt trong bối cảnh ô nhiễm môi trường nước đang trở thành vấn đề nghiêm trọng. Vì vậy, Công ty đã và đang thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường nước. Cụ thể, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, đồng thời hành động đi đôi với phương châm "cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống".

Công ty cũng chú trọng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường nước thông qua các hoạt động tuyên truyền cho CBCNV. Đồng thời, Công ty khuyến khích CBCNV sử dụng nước tiết kiệm trong sinh hoạt và sản xuất để giảm thiểu lãng phí tài nguyên quý giá này.

Ngoài ra, Công ty đã đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm nước thải luôn đạt yêu cầu quy chuẩn quốc gia trước khi được thải ra môi trường. Hệ thống xử lý nước thải của Công ty được vận hành thường xuyên và hiệu quả, góp phần tích cực vào việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, bảo vệ hệ sinh thái và chất lượng nước tại các khu vực xung quanh.

Trong năm 2025, Công ty đã sử dụng tổng cộng 37.236 lít nước, chủ yếu từ nguồn nước thủy cục. Lượng nước này được phân bổ cho hai loại hoạt động chính của Công ty: sản xuất và kinh doanh. Cụ thể, hoạt động sản xuất sử dụng 18.618 lít nước, còn hoạt động kinh doanh sử dụng 18.618 lít.



QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên vật liệu và năng lượng là hai yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất và kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào. Đối với Công ty, nguyên vật liệu và năng lượng không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất mà còn đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ môi trường. Chính vì vậy, Công ty đã triển khai các giải pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực từ việc sử dụng nguyên vật liệu, bao gồm:

- Công ty thực hiện việc đánh giá và lựa chọn nguyên vật liệu phù hợp, ưu tiên các loại nguyên liệu giấy có chất lượng tốt, hàm lượng chất thải thấp, từ đó góp phần giảm phát thải và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất.
- Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao nhận thức cho nhân viên về tầm quan trọng của việc tiết kiệm nguyên vật liệu và sử dụng chúng một cách hiệu quả. Nhân viên được đào tạo kỹ lưỡng về các phương pháp sử dụng nguyên vật liệu hợp lý, tránh lãng phí, đồng thời đóng góp vào các sáng kiến bảo vệ môi trường. Những hành động nhỏ như vậy góp phần không chỉ giảm chi phí sản xuất mà còn nâng cao trách nhiệm cộng đồng của Công ty đối với môi trường.
- Ngoài ra, Công ty đang tiếp tục tìm kiếm và áp dụng các công nghệ tiên tiến giúp tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nguyên vật liệu tại các nhà máy, kho bãi, trường học, đồng thời giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến hệ sinh thái xung quanh.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TạiViễnĐông, bảo vệ môi trường không chỉ làtráchnhiệm mà là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững.

Chúng tôi kiểm soát tác động sinh thái một cách toàn diện trên toàn chuỗi giá trị: từ khâu cung ứng, sản xuất đến phân phối sản phẩm. Không dừng lại ở việc tuân thủ nghiêm ngặt Luật Bảo vệ môi trường, Viễn Đông chủ động tiên phong áp dụng công nghệ xanh và cải tiến quy trình để giảm thiểu tối đa dấu chân carbon.

Hệ thống quản trị rủi ro môi trường của chúng tôi được vận hành chặt chẽ với các phương án xử lý chất thải (khí, nước, chất thải rắn) và phòng chống cháy nổ hiện đại. Hơn thế nữa, Viễn Đông tin rằng sự bền vững phải xuất phát từ tư duy con người. Do đó, chúng tôi không ngừng lan tỏa "ý thức xanh" đến đội ngũ nhân viên và đồng hành cùng đối tác để kiến tạo một hệ sinh thái kinh doanh an toàn, văn minh.

Công ty hiểu rằng tuân thủ pháp luật là điều kiện tiên quyết, nhưng chưa đủ, do đó Viễn Đông luôn chủ động hợp tác với các đối tác trong việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, đồng thời triển khai các sáng kiến nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên về tầm quan trọng của phát triển bền vững và bảo vệ hệ sinh thái chung.

Trong năm 2025, Công ty không có trường hợp nào vi phạm pháp luật về môi trường.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong chiến lược phát triển bền vững củaViễnĐông, tăngtrưởng kinh tếluônsong hành vớitráchnhiệm xã hội. Năm 2025, Công ty đã hiện thực hóa cam kết này thông qua việc đóng góp tổng cộng 343 triệu đồng cho các hoạt động an sinh xã hội. Bên cạnh nghĩa vụ đóng góp định kỳ vào các quỹ xã hội, Công ty chủ động khởi xướng và tài trợ nhiều dự án ý nghĩa như chương trình "Đồng hành chăm lo Tết" và "Thiện nguyện xây nhà tình thương". Những nỗ lực này không chỉ góp phần cải thiện môi trường sống cho các hoàn cảnh khó khăn mà còn khẳng định mong muốn của chúng tôi trong việc kiến tạ o những ảnh hưởng tích cực và bền vững cho cộng đồng nơi chúng tôi hiện diện.









CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông, chúngBase trong công tác lưu trữ và số hóa các quy trình hành tôi kiên định xây dựng hệ thống quản trị nhân sự trên nềnchính – nhân sự. Bên cạnh đó, việc truyền thông được tảng Công bằng – Minh bạch – Trung thực. Với Viễn Đông,thực hiện qua các hệ thống Zalo, Miro, Notion, giúp người sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau không chỉ là quy tắclao động cập nhật nhanh chóng các chính sách của công ứng xử, mà còn là giá trị cốt lõi để kết nối mọi cá nhân, tạoty, nâng cao hiệu quả giao tiếp và vượt trội hơn so với các nên một tập thể gắn kết bền vững và sức mạnh nội tại bútphương pháp truyền thống như văn bản giấy hay email.

phá

Công ty cam kết xây dựng đội ngũ nhân sự một cách hệ thống và chiến lược, coi đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững của tổ chức. Công ty không ngừng đầu tư vào việc nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ thuật của nhân viên, đồng thời chú trọng phát triển các kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xã hội để tạo ra một đội ngũ nhân lực toàn diện. Để hỗ trợ quản lý và tối ưu hóa quy trình công việc, công ty sử dụng phần mềm nhân sự

Ngoài ra, Công ty tổ chức các hoạt động gắn kết cộng đồng như giao lưu hội thao, giải chạy gắn kết, chuyến đi ngoại khóa đến Campuchia và Thái Lan, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ nấu ăn... để nâng cao sức khỏe và tăng cường

sự kết nối giữa các cán bộ, nhân viên.

Tại Viễn Đông, chúng tôi xác định sức khỏe và sự an toàn Bên cạnh mức lương cứng hấp dẫn, chúng tôi gia tăng của đội ngũ nhân viên là tài sản quý giá nhất. Công ty thiết thu nhập cho người lao động thông qua cơ chế thưởng lập và giám sát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn lao động, năng suất linh hoạt, thưởng sáng kiến đột phá và các gói kiến tạo một môi trường làm việc lành mạnh và nhân văn. phúc lợi tài chính ưu việt. Về phát triển sự nghiệp, Công Bên cạnh việc tuân thủ tuyệt đối các chính sách bảo hiểm ty cam kết xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng cho từng (BHXH, BHYT, BHTN), Công ty chủ động triển khai các vị trí. Hệ thống đánh giá hiệu suất được chuẩn hóa công chương trình chăm sóc sức khỏe chuyên sâu định kỳ và bằng, đảm bảo mọi nỗ lực đều được ghi nhận và mọi cơ tầm soát bệnh nghề nghiệp. Đặc biệt, chúng tôi duy trì hội thăng chức đều dựa trên năng lực và thành tích thực cơ chế đánh giá và cải thiện môi trường làm việc thường tế. Tại Viễn Đông, nhân viên không chỉ tìm thấy sự đảm xuyên, đảm bảo người lao động luôn được bảo vệ tốt nhất bảo về tài chính mà còn nhìn thấy một tương lai nghề ng- để yên tâm cống hiến.hiệp rộng mở.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm năm 2025 so với năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.121.750	1.122.102	0,03%
2	Doanh thu thuần	1.188.878	1.136.851	-4,38%
3	Lợi nhuận gộp	73.052	64.039	-12,34%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.901	8.912	12,80%
5	Lợi nhuận khác	3.468	-2.388	N/A
6	Lợi nhuận trước thuế	11.368	6.524	-42,61%
7	Lợi nhuận sau thuế	9.608	1.404	-85,39%
8	Cổ tức	5%	-	-
9	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	170	11	-93,53%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,45	1,21
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,73
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,45	43,41
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	67,94	76,70
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,78	3.97
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,00	1.01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,81	0,12
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,46	0,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,81	0,13
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	0,66	0,78

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2025, các chỉ tiêu thanh khoản của Công ty có sự suy giảm nhẹ. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,45 lần xuống 1,21 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng giảm từ 0,81 lần xuống 0,71 lần do Công ty sử dụng tiền mặt để tham gia hoạt động đầu tư vào các dự án phát triển trong lĩnh vực giáo dục. Qua đó Công ty ưu tiên duy trì dòng tiền cho hoạt động kinh doanh cốt lõi và đầu tư, chấp nhận mức thanh khoản thấp hơn nhưng vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2025 ưu tiên sử dụng đòn bẩy tài chính hơn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất ngân hàng được duy trì ở mức thấp. Từ đó hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 40,45% lên 43,41%, trong khi hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng mạnh từ 67,94% lên 76,70%. Sự gia tăng này là cần thiết để Công ty mở rộng sử dụng nguồn vốn vay nhằm tài trợ cho hoạt động sản xuất – kinh doanh để tối đa hóa lợi ích từ các gói vay hỗ trợ từ Chính phủ trong bối cảnh kinh tế đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Dù mức đòn bẩy cao hơn có thể gây gia tăng áp lực nghĩa vụ tài chính, cấu trúc vốn hiện tại vẫn được Công ty đánh giá là phù hợp với quy mô tài sản và khả năng tạo dòng tiền trong ngắn và trung hạn.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hiệu quả sử dụng tài sản đã có sự cải thiện tích cực trong năm 2025 thông qua việc vòng quay hàng tồn kho tăng từ 3,78 lên 3,97 bên cạnh vòng quay tài sản cũng chứng kiến sự gia tăng nhẹ. Đây là kết quả nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện các công tác quản trị vận hành và tối ưu hiệu quả trong việc phân bổ sử dụng tài sản một cách hợp lý từ đó đem lại giá trị lâu dài trong tương lai.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2025 Công ty đối mặt với nhiều khó khăn từ các vấn đề chi phí nguyên vật liệu và cạnh tranh thị trường khiến cho khả năng sinh lời bị suy giảm từ 1,46% còn 0,22% đối với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân và từ 0,81% xuống còn 0,13% đối với tổng tài sản bình quân. Đáng chú ý, hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần tăng mạnh từ 0,66% lên 0,78%. Đây là thành quả của sự chủ động trong công tác kiểm soát chi phí với việc tinh giảm các khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp một cách triệt để trong bối cảnh thị trường kinh doanh đối mặt với nhiều thách thức.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Cổ phần

Cổ phiếu CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

40.836.069 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

40.836.069 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Loại cổ phần

Phổ thông

Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phiếu

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	**Cổ đông Nhà nước**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
2	**Cổ đông lớn**	**12.881.750**	**31,54**	**4**	**1**	**3**
-	Trong nước	12.881.750	31,54	4	1	3
-	Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	**Cổ phiếu quỹ**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
4	**Cổ đông khác**	**27.954.319**	**68,46**	**2.956**	**27**	**2.929**
-	Trong nước	27.558.326	67,49	2.906	21	2.885
-	Nước ngoài	395.993	0.97	50	6	44
	TỔNG CỘNG	**40.836.069**	**100,00**	**2.960**	**28**	**2.932**
	Trong đó: - Trong nước	40.440.076	99.03	2.910	22	2.888
	- Nước ngoài	395.993	0.97	50	6	44

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Quang Mẫn	6.009.549	14,72
2	Bùi Quang Mẫn	727.375	1,78
3	Nguyễn Thị Thu	2.914.773	7,14
4	CTCP Thương mại Toàn Lực Người đại diện vốn: Bà Nguyễn Thị Thu	3.230.053	7,91

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Căn cứcông văn số911/UBCK-PTTTngày23tháng02 năm 2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông là: 50%.



03

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 52

Tình hình tài chính 54

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 56

Kế hoạch phát triển trong tương lai 57

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025 khép lại với những gam màu trầm trong bức tranh kinh tế toàn cầu. Sự phân mảnh địa chính trị tiếp tục leo thang tại các điểm nóng như Đông Âu, Trung Đông, Châu Á, và đặc biệt giữa Mỹ và Trung Quốc đã khiến cho tình hình thương mại bị đình trệ gây ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng của thế giới.

Trong nước, dù nền kinh tế vĩ mô duy trì đà phục hồi tích cực với tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,02%, cộng đồng doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất - nhập khẩu vẫn đối mặt với khó khăn từ áp lực tỷ giá USD/VND và sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ mới gia nhập thị trường. Chịu tác động trực tiếp từ bối cảnh đó, doanh thu thuần và thu nhập khác của Công ty năm 2025 đạt 1.168 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó nhờ vào việc tinh gọn bộ máy vận hành đã giúp lợi nhuận trước thuế đạt 6,5 tỷ đồng trong năm 2025.

Đối với hoạt động kinh doanh giấy, Công ty vẫn tiếp tục duy trì tìm kiếm thị trường mới, qua đó mở rộng các cơ hội tăng trưởng. Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các nhà cung cấp với chính sách giá hợp lý, từ đó giúp tăng cường khả năng tham gia các gói thầu cung cấp giấy cho các công ty in trong nước. Đối với hoạt động đầu tư tài chính, tình hình hoạt động của Công ty con và các Công ty liên doanh liên kết đảm bảo giữ vững tốc độ phát triển ổn định và đem lại hiệu quả, từ đó cải thiện kết quả kinh doanh chung cho toàn công ty.

TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Xuyên suốt hành trình hình thành và phát triển, Viễn Đông luôn kiên định với tôn chỉ: Con người là yếu tố trọng tâm và là tài sản quý giá nhất.

Công ty luôn nắm bắt để thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân sự, kịp thời giúp đỡ và hỗ trợ để nhân viên phát huy tối đa năng lực của họ. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo thu nhập và phúc lợi đầy đủ cho toàn thể CBNV. Ngoài ra, các khóa đào tạo trực tuyến cho cấp quản lý cũng là một trong những hoạt động trọng điểm trong năm qua nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp tục công tác xây dựng và phát huy đội ngũ đã thực hiện xuyên suốt nhiều năm qua.

Cơ cấu tổ chức nhân sự ngày càng tinh gọn và hiệu quả. Công ty tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự mới có năng lực nhằm bổ sung cho các phòng ban để phục vụ tốt nhất cho các hoạt động kinh doanh trong điều kiện mới.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

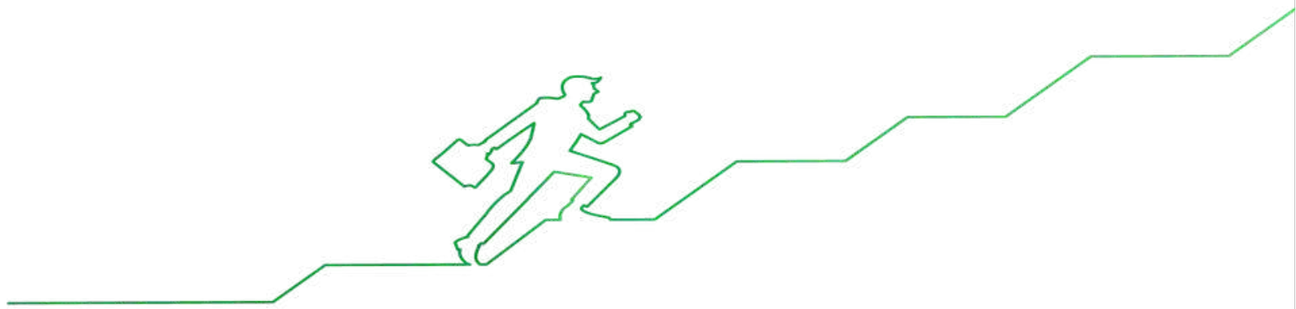
Công tác thẩm định dự án được chuẩn hóa qua nhiều vòng sàng lọc nghiêm ngặt, giúp xác định chính xác thứ tự ưu tiên và tiềm năng sinh lời thực tế. Song hành với đó, chúng tôi duy trì cơ chế giám sát dòng tiền và tiến độ giải ngân thường xuyên. Việc giữ vững kỷ luật tài chính không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả vốn mà còn là 'chốt chặn' quan trọng để giảm thiểu rủi ro. Đặc biệt, chiến lược đầu tư của Viễn Đông luôn được rà soát định kỳ và điều chỉnh linh hoạt, đảm bảo Công ty luôn ở thế chủ động thích ứng trước mọi biến động của thị trường.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông luôn theo đuổi triết lý phát triển bền vững, gắn liền lợi ích của Công ty với lợi ích của các bên liên quan. Với những hoạt động quản trị và quan hệ nhà đầu tư minh bạch và hiệu quả.

Trong thời gian qua, Công ty đã đẩy mạnh các hoạt động cung cấp thông tin từ xa, qua điện thoại, email, cải tiến trang web hiện đại, thân thiện với người dùng, cung cấp các thông tin cập nhật, chính xác, kịp thời đến cộng đồng nhà đầu tư.

Ngoài ra, thực hiện đúng các chuẩn mực Quản trị Công ty được quy định trong văn bản lập quy của Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Ban Lãnh đạo luôn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin ra thị trường. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường, Công ty luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.

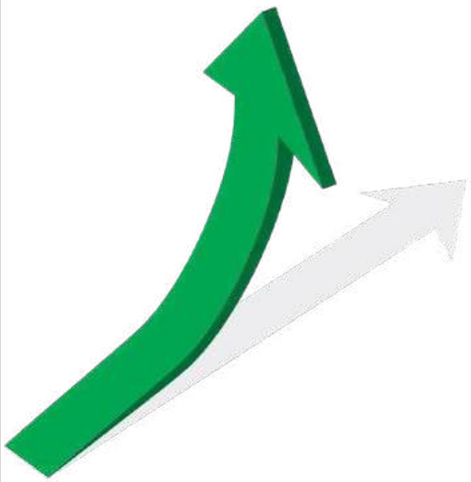


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	640.851	57,13%	582.305	51,89%	-9,14%
Tài sản dài hạn	480.899	42,87%	539.797	48,11%	12,25%
Tổng tài sản	**1.121.750**	**100,00%**	**1.122.102**	**100%**	**0,03%**



Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của công ty Viễn Đông đạt 1.122,10 tỷ đồng, tăng 0,03% so với thời điểm cuối năm 2024, cho thấy quy mô tài sản của Công ty được duy trì ổn định trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động. Cơ cấu tài sản ghi nhận sự dịch chuyển rõ nét theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn giảm 9,14%, từ 640,85 tỷ đồng xuống còn 582,31 tỷ đồng, làm tỷ trọng trong tổng tài sản giảm xuống còn 51,89%. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do Công ty chủ động sử dùng tiền để đầu tư và tập trung nguồn lực cho các khoản đầu tư góp vốn chủ yếu vào các đơn vị giáo dục.

Tài sản dài hạn của Công ty tăng 12,25%, đạt 539,79 tỷ đồng, chiếm 48,11% tổng tài sản so với 42,87% tại thời điểm cuối năm 2024. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc gia tăng các khoản đầu tư dài hạn vào các đơn vị chiến lược mới. Sự dịch chuyển cơ cấu tài sản theo hướng dài hạn theo định hướng từng bước củng cố vai trò một Công ty holding vững mạnh, ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực có khả năng tạo giá trị bền vững trong trung và dài hạn, đồng thời duy trì sự cân đối hợp lý giữa tính thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.

582 tỷ đồng
Tàisảnngắn hạn

539 tỷ đồng
Tài sản dài hạn

1.122 tỷ đồng

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	453.798	40,45%	487.067	43,41%	6,82%
- Nợ ngắn hạn	442.911	97,60%	482.967	89,47%	9,04%
- Nợ dài hạn	10.886	2,40%	4.100	0,76%	-62,34%
Vốn chủ sở hữu	667.952	59,55%	635.035	56,59%	-4,93%
Tổng nguồn vốn	**1.121.750**	**100,00%**	**1.122.102**	**100,00%**	**0,03%**

Cơ cấu nguồn vốn ghi nhận sự thay đổi theo hướng gia tăng tỷ trọng nợ phải trả theo chiến lược sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức kiểm soát nhằm phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty trong năm. Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2025 đạt 539,80 tỷ đồng, tăng 18,95% so với thời điểm 31/12/2024, chiếm tỷ trọng 48,11% trong tổng nguồn vốn. Nợ ngắn hạn đạt 482,97 tỷ đồng, tăng 9,04% so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm tỷ trọng 89,47% tổng nợ phải trả. Sự gia tăng này chủ yếu xuất phát từ việc Công ty tăng cường sử dụng các khoản vay trong bối cảnh mặt bằng lãi suất thấp hạn để tài trợ vốn lưu động cho các công ty con và công ty liên kết và đầu tư thêm vào các dự án chiến lược mới.

Nợ dài hạn giảm mạnh 62,34%, xuống còn 4,10 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu nguồn vốn. Diễn biến này cho thấy Công ty đã chủ động cơ cấu lại các khoản vay theo hướng giảm nghĩa vụ tài chính dài hạn, qua đó hạn chế rủi ro lãi suất và áp lực trả nợ trong trung và dài hạn. Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 đạt 635,04 tỷ đồng, giảm 4,93% so với năm 2024, chủ yếu do trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi trả cổ tức. Tuy nhiên, vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng lớn (56,59%) trong tổng nguồn vốn, phản ánh nền tảng tài chính tương đối ổn định nhằm tạo dư địa để tiếp tục triển khai các chiến lược đầu tư và mở rộng hoạt động trong các năm tới.

539 tỷ đồng
Nợ phải trả

635 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu

1.122 tỷ đồng
Tổng nguồn vốn

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

01

Sử dụng hệ thống đánh giá công việc minh bạch, khách quan. Khen thưởng những nhân viên có thành tích tốt, đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với những vi phạm.

02

Tập trung vào việc tuyển dụng nhân viên có năng lực, phù hợp với văn hóa công ty. Đầu tư vào đào tạo, phát triển kỹ năng và kiến thức cho nhân viên. Kết hợp xây dựng các nhóm liên ngành, khuyến khích giao tiếp và chia sẻ thông tin giữa các bộ phận.

03

Công tác quản trị nhân sự ngày càng chú trọng ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin. Công ty hiện đang áp dụng phần mềm quản lý nhân sự AMIS, nhờ đó, thời gian xử lý công việc thủ công được rút ngắn đáng kể, nhiều quy trình được số hóa, giúp đảm bảo tuân thủ quy định của Công ty và Nhà nước, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị nhân sự và hành chính.

04

Tổ chức nhân sự ngày càng tinh gọn, chuyển đổi từ mô hình tập quyền sang phân quyền, tạo điều kiện cho các bộ phận và nhóm làm việc có quyền tự chủ cao hơn. Việc trao quyền đi đôi với trách nhiệm giúp nâng cao tính chủ động và hiệu suất công việc.

05

Tăng cường kết nối nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững. Tổ chức các hoạt động team building, giao lưu giữa các bộ phận để tạo sự gắn kết giữa các nhân viên. Ngoài ra, tạo dựng văn hóa phản hồi tích cực, đảm bảo mọi ý kiến đóng góp đều được tôn trọng và xem xét kỹ lưỡng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu & thu nhập	Tỷ đồng	1.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	32
3	Cổ tức	%	7

CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐÃ ĐỀ RA

1. Phối hợp chặt chẽ với công ty con về nhiều mặt, chủ yếu về quản trị nguồn vốn , nhân sự để đạt hiệu quả trong năm nay và tiếp tục phát triển lâu dài trong lĩnh vực kinh doanh ngành giấy.
2. Hỗ trợ các Công ty liên doanh liên kết trong lĩnh vực kinh doanh của từng công ty, nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh của mỗi công ty, từ đó cải thiện và nâng cao hiệu suất chung cho toàn hệ thống.
3. Bảo đảm được việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động. Áp dụng chế độ lương thưởng hợp lý kèm các khoản phúc lợi gia tăng để thúc đẩy, nhằm khích lệ và phát huy tối đa tiềm năng, sự sáng tạo của mỗi cá nhân và tập thể, qua đó đẩy mạnh năng suất và chất lượng công việc.
4. Liên tục rà soát, giám sát, đánh giá hiệu quả về đầu tư tài chính dài hạn, đầu tư thêm vốn đối với lĩnh vực đang và sẽ phát huy hiệu quả cao cho công ty.
5. Thực thi “Viễn Đông vì cộng đồng”, có trách nhiệm với môi trường, xã hội, phát triển văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, bền vững, đóng góp vào sự phát triển chung của công ty và xã hội.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.



04

Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
về hoạt động của Công Ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 60

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty62

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 63

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và tháchHĐQT đã rất tập trung và thường xuyên có những chỉ đạo thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới ghi nhận mứclinh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, với GDP toàn cầu năm 2025quản trị Công ty, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật dự báo tăng trưởng khoảng 3%. Tại Việt Nam, năm 2025hiện hành, điều lệ Công ty.
đạt kết quả khả quan với GDP tăng 8,02% so với năm 2024.

Năm 2025 khép lại với muôn vàn khó khăn và thách thức. Nhưng bằng sự đồng lòng của toàn thể CBNV cùng với sự tận dụng tối đa mọi nguồn lực, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đáng ghi nhận theo BCTC hợp nhất như sau:



- Tổng doanh thu và thu nhập: 1.168 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 6,5 tỷ đồng

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế bị tác động mạnh bởi các yếu tố tiêu cực. HĐQT đã luôn theo dõi chặt chẽ và thường xuyên có những chỉ đạo linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị Công ty, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty. Các nội dung chủ yếu về hoạt động Công ty trong năm như sau:

- Quy chế quản trị nội bộ: Thực hiện giám sát, phối hợp hoạt động tốt giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc; Thực hiện họp định kỳ và mở rộng để có những quyết định kịp thời triển khai theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ; Thực hiện đầy đủ các báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh đúng thời hạn theo quy định.
- Quy chế quản lý tài chính: Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng (soát xét), và cả năm (kiểm toán) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh đúng quy định.
- Quy chế công bố thông tin: Tuân thủ và duy trì công bố thông tin về tình hình quản trị công ty, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các vấn đề liên quan khác cho các cơ quan chức năng, các cổ đông, nhà đầu tư và trên website của Công ty.

HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Về trách nhiệm môi trường và xã hội, Viễn Đông luôn chúchuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, đồng thời không trọng đến mục tiêu phát triển bền vững và luôn đảm bảongừng cải tiến công nghệ sản xuất để tối ưu hóa hiệu suất tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môisử dụng tài nguyên và giảm phát thải.
trường, không để xảy ra các vi phạm hay xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình vận hành các nhà máy và triển khai dự án, Viễn Đông áp dụng hệ thống quản lý môi trường chặt chẽ, giám sát nghiêm ngặt các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường như chất lượng không khí, nguồn nước, nước thải và chất thải rắn tại các nhà máy sản xuất và các khu vực của trường học. Công ty thực hiện các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu tác động môi trường theo các quy

Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các chương trình bảo vệ môi trường và cộng đồng, bao gồm các sáng kiến giảm thiểu khí thải, thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo, và thực hiện chính sách tái chế chất thải. Công ty cũng chú trọng đào tạo nhân viên về ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo trong việc phát triển các giải pháp thân thiện với môi trường, đồng thời lồng ghép các nội dung về môi trường và trách nhiệm cộng đồng vào các chương trình đào tạo tại các trường học.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ VÀ NGHĨA VỤ VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty luôn duy trì một mối quan hệ chặt chẽ với các nhà đầu tư, khuyến khích sự tham gia và đóng góp ý kiến từ cổ đông để phát triển bền vững. Việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh giúp cổ đông và nhà đầu tư đưa ra quyết định đúng đắn, từ đó gia tăng giá trị cổ phần và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan.





ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Năm 2025 nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều vấn đề về bất ổn địa chính trị và chiến tranh thương mại gây ảnh hưởng tiêu cực lên chuỗi cung ứng toàn cầu. Trước bối cảnh đó Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận hỗ trợ đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc đưa Công ty vượt qua những thách thức của nền kinh tế và đạt được kết quả kinh doanh khả quan. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo và các CBNV Công ty.

> **Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc luôn đề cao nguyên tắc thượng tôn pháp luật, tuân thủ tuyệt đối Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Cơ chế phân cấp, phân quyền được thực hiện minh bạch, khoa học nhằm tối ưu hóa hiệu quả quản lý và trách nhiệm giải trình.**

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh cạnh tranh ngày càng gay gắt, Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc được ghi nhận bởi sự linh hoạt, sáng tạo và tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị. Các giải pháp đề ra không chỉ đáp ứng kịp thời bối cảnh kinh doanh mà còn được triển khai nghiêm túc theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Song song đó, thông qua việc theo dõi sát sao "nhịp đập" thị trường, Ban điều hành đã liên tục tinh chỉnh chiến lược, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc đã có hành động thiết thực trong việc cải thiện chính sách nhân sự, nâng cao chế độ phúc lợi và tạo lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, góp phần thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn và quản lý, giúp nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ nhân sự. Công tác quy hoạch và phát triển nhân sự cũng được chú trọng, đảm bảo nhân viên có lộ trình nghề nghiệp rõ ràng, tạo điều kiện để phát huy tối đa tiềm năng và đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu & thu nhập	Tỷ đồng	1.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	32
3	Cổ tức	%	7

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị công ty phù hợp luật định hiện hành đối với CTCP, bao gồm công ty mẹ, công ty con, và các công ty liên kết.
- Duy trì các phiên họp thường kỳ hàng quý để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc để triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ đạt hiệu quả.
- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, công khai, kịp thời về tình hình quản trị công ty và tình hình tài chính cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của cổ đông.
- Thường xuyên rà soát đánh giá hiệu quả đối với từng khoản đầu tư tài chính hiện hữu và chủ động tìm kiếm các cơ hội tiềm năng. Tái cấu trúc lại hoạt động đầu tư nếu xét thấy cần thiết để đảm bảo hiệu quả năm sau luôn cao hơn năm trước.
- Tiếp tục cải tiến hoàn thiện bộ máy HĐQT đáp ứng theo yêu cầu của quy định pháp luật về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng cũng như tiến tới chuẩn mực quốc tế.

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án trọng điểm về lĩnh vực giáo dục trong năm 2026. Phối hợp chặt chẽ với Công ty con để c giải pháp hỗ trợ kịp thời cho hoạt động kinh doanh XNK giấy các loại.
- Năm 2026 đánh dấu bước nhảy vọt trong hành trình chuyển đổi số của Công ty, không chỉ cải tiến hệ thống vận hành mà còn đưa hệ thống công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý, giúp Công ty tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty. Chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà đã trở thành lợi thế cạnh tranh cốt lõi , giúp Công ty sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của thị trường.
- Tập trung phát tiển thị trường, tìm kiếm các đối tác mới để hỗ trợ các Công ty liên doanh liên kết trong lĩnh vực kinh doanh của từng công ty, qua đó sẽ làm gia tăng hiệu quả hoạt động cho hệ thống.
- Phát huy công tác xây dựng nguồn nhân lực, phâ công nhân sự phù hợp về năng lực chuyên môn v có phẩm chất đạo đức tốt để có thể tổ chức thự hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạc ĐHĐCĐ đã giao, đồng thời để chuẩn bị nhân s cho chiến lược phát triển bền vững lâu dài.
- Hỗ trợ cho hoạt động của các Công ty liên kết, liên doanh để ổn định và phát triển bền vững.



05

Quản trị Công Ty

Hội đồng quản trị 68

Ban Kiểm soát 72

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát 76

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trần Hoàng Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	993.138	2,43
2	Ông Bùi Quang Minh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	501.604	1,23
3	Ông Bùi Quang Khoa	Thành viên HĐQT	1.120.380	2,74
4	Ông Phạm Tất Phú	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
5	Bà Trần Thị Phương Mai	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Hoàng Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	02/10/2025	
2	Ông Bùi Quang Khoa	Chủ tịch HĐQT		02/10/2025



GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Ngày sinh: 15/05/1967
- Địa chỉ thường trú: 76/78 Nguyễn Sơn , Phường Phú Thọ Hòa, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân Hàng

ÔNGTRẦNHOÀNG NGHĨA
Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác	
Từ 08/2008 đến 08/2009	Phó Giám đốc Điều hành CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 09/2009 đến 12/2013	Giám đốc Điều hành CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 01/2014 đến 08/2016	Tổng Giám đốc Điều hành CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 04/2011 đến 10/2025	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
10/2025 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ	993.138 cổ phần, chiếm 2,43% VĐL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan

Tên	Mối Quan hệ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu
Mai Thị Trúc Giang	Vợ	191.926 cổ phần, chiếm 0,47% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Ngày sinh: 05/12/1977
- Địa chỉ thường trú: 2.45 Lô D, Chung cư Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

ÔNG BÙI QUANG KHOA
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác	
Từ 05/2006 đến 02/2007	Trợ lý HĐQT CTCP Giấy Viễn Đông
Từ 02/2007 đến 10/2008	Giám đốc Điều hành CTCP Giấy Viễn Đông
Từ 10/2008 đến 10/2015	Phó Tổng Giám đốcCTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 10/2015 đến 04/2022	Thành viên HĐQTkiêm Phó TGD CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 07/2020 đến 04/2022	ChủtịchHĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 04/2022 đến 10/2025	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Công Nghệ Sài GònViễn Đông
Từ 10/2025 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 04/2022 đến 10/2025	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 10/2025 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	1.120.380 cổ phần, chiếm 2,74% VĐL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan

Tên	Mối Quan hệ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu
Thái Ngọc Trân	Vợ	5.238 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ



- Ngày sinh: 06/03/1991
- Địa chỉ thường trú: TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Trình độ chuyên môn: Đại học RMIT, ngành Kế toán Tài chính

ÔNG PHẠM TẤT PHÚ
Thành viên HĐQT độc lập

Quá trình công tác	
Từ 2012 đến 2013	Kế toán tài chính CTCP Nụ cười Khách hàng
Từ 2013 đến 2014	Kiểm toán nội bộ Công ty Kiểm toán Grant Thornton VN
Từ 2014 đến 2016	Kế toán tài chính Công ty TNHH SCS Việt Nam
Từ 2016 đến nay	Kế toán tài chính Công ty TNHH Medtronic
Từ 04/2022 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kế toán tài chính Công ty TNHH Medtronic
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Ngày sinh: 24/04/1977
- Địa chỉ thường trú: Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn: Cao học kinh tế phát triển

BÀ TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI
Thành viênHĐQTđộclập

Quá trình công tác	
Từ 2007 đến 09/2025	Giám đốc dự án phát triển Hongkong Land
Từ 09/2025 đến nay	Giám đốc điều phối dự án Công ty sơn Kim Land
Từ 04/2022 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc điều phối dự án Công ty sơn Kim Land
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không có

Sơ yếu lý lịch Ông Bùi Quang Minh vui lòng xem tại sơ yếu lý lịch Ban điều hành.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Quan hệ cổ đông & truyền thông, Ban trợ lý và Ban kiểm toán nội bộ thực hiện công bố thông tin định kỳ: Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình Quản trị Công ty, Báo cáo tài chính quý/bán niên/cả năm, thông báo về ngày đăng ký cuối cùng họp ĐHĐCĐ thường niên 2025, và chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, đăng tải trên website Công ty tài liệu của Đại hội, Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ, công bố thông tin 24 giờ và bất thường khác.

Các tiểu ban đã thể hiện tốt vai trò hỗ trợ HĐQT trong việc thực thi, giám sát và kiểm soát hiệu quả hoạt động của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Với vai trò độc lập trong hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập luôn thể hiện tốt vai trò của mình, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, chủ động đóng góp ý kiến thảo luận, mang tính chiến lược và đầy trách nhiệm cho sự phát triển chung của Công ty. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập luôn đánh giá đầy đủ và kỹ lượng về các nội dung được xin ý kiến. Từ đó, đưa ra biểu quyết dựa trên cơ sở khách quan nhất nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Tham gia các lớp đào tạo trực tuyến về quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành các Nghị quyết và Quyết định, chỉ đạo chính xác, kịp thời, bám sát định hướng và chiến lược phát triển của Công ty, nội dung cụ thể như sau:

- Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Quang Khoa	9	100%	
2	Ông Bùi Quang Minh	9	100%	
3	Ông Trần Hoàng Nghĩa	9	100%	
4	Ông Phạm Tất Phú	9	100%	
5	Bà Trần Thị Phương Mai	9	100%	

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp

HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp, nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01.25 NQ/VID-HĐQT	03/01/2025	v/v Thông qua giao dịch với các bên liên quan trong năm 2025	100%
2	02.25 NQ/VID-HĐQT	04/03/2025	v/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
3	03.25 NQ/VID-HĐQT	20/06/2025	v/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2025	100%
4	04.25 NQ/VID-HĐQT	27/06/2025	v/v Tăng vốn đầu tư tài chính trong năm 2025	100%
5	05.25 NQ/VID-HĐQT	09/07/2025	v/v Tăng vốn đầu tư tài chính trong năm 2025	100%
6	06.25 QĐ/VID-HĐQT	18/07/2025	v/v Triển khai chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm tài chính 2024	100%
7	07.25 NQ/VID-HĐQT	03/10/2025	v/v Chấp thuận đơn từ nhiệm CT HĐQT và TV HĐQT của ông Bùi Quang Khoa. Thống nhất bầu CT HĐQT mới nhiệm kỳ (2021- 2025)	100%
8	08.25 NQ/VID-HĐQT	02/12/2025	v/v Thoái vốn đầu tư tài chinh tại Công ty Ấn Tượng Việt	100%
9	09.25 NQ/VID-HĐQT	29/12/2025	v/v Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026	100%

BAN KIỂM SOÁT

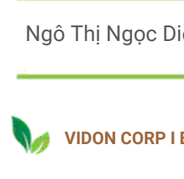
THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lê Thị Minh Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	229.387	0,56
2	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
3	Bà Trần Thị Tình	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có

GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ BAN KIỂM SOÁT



- Ngày sinh: 26/01/1969
- Địa chỉ thường trú: 115 Nguyễn Cửu Vân, Phường Gia Định, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán

BÀLÊTHỊMINHGIANG
Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác	
Từ 1991 đến 1993	Nhân viên kế toán Xí nghiệp văn phòng phẩm 3, Tocontap SG
Từ 1994 đến 2011	Nhân viên kế toán - Kế toán trưởng CTCP Thương mại Toàn lực
Từ 2011 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Ấn tượng Việt
Từ 2019 đến nay	Trưởng BKS CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kế toán trưởng CTCP Ấn tượng Việt
Số cổ phần nắm giữ	229.387 cổ phần, chiếm 0,56% VĐL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan

Tên	Mối Quan hệ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu
Lê Thị Minh Thủy	Em	10.260 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Ngô Thị Ngọc Diệp	Em dâu	701.242 cổ phần, chiếm 1,72% vốn điều lệ

GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ BAN KIỂM SOÁT



Ngày sinh: 05/01/1979
- Địa chỉ thường trú: 38/4F Ấp 35, Xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kế Toán Doanh Nghiệp

BÀTRẦNTHỊ THANHTHỦY
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác	
Từ 2010 đến 2018	Nhân viên Kế Toán CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2018 đến 2020	Trưởng Phòng Kho Vận CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2020 đến nay	Phó giám đốc phụ trách Kho vận CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2021 đến nay	Thành viên BKS CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó giám đốc phụ trách Kho vận CTCP Giấy Toàn Lực
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không có



- Ngày sinh: 06/09/1981
- Địa chỉ thường trú: 282 Đường Trần Thị Năm , KP49 , P Trung Mỹ Tây, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học

BÀTRẦNTHỊ TÌNH
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác	
Từ 2009 đến 2010	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Thương mại Điện tử Hồng Nhân
Từ 2011 đến 2012	Nhân viên Kế toán CTCP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Từ 2012 đến 2014	Kế toán trưởng Trường Phổ thông Việt Mỹ
Từ 2014 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Từ 04/2022 đến nay	Thành viên BKS CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không có

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Giám sát việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025.
- Thẩm tra đánh giá hoạt động tài chính - kế toán, và giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính định
- kỳ. Đảm bảo hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ
- Công ty. Phối hợp với các bên liên quan thực hiện kiểm tra tính pháp lý, trung thực với mức độ cẩn trọng trong quản lý và trong công tác kế toán và thống kê.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Công tác phối hợp các hoạt động giữa BKS và HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ vì lợi ích chung của Công ty cũng như phù hợp với Điều lệ Công ty và các nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- BKS cũng ghi nhận việc thực hiện công tác quản trị của HĐQT luôn luôn theo sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và đưa ra các quyết định kịp thời, hiệu quả trong việc thực hiện các nội dung kế hoạch kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc và Các cấp quản lý đã làm tốt công việc của mình, với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao đã nỗ lực hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm và thực hiện nghiêm túc các nội dung theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ giao phó.
- Việc công bố thông tin đến Cổ đông được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và Các cán bộ liên quan khác thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp hoạt động trên tinh thần tôn trọng, độc lập khách quan và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc để lập Báo cáo thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh tài chính năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS (trình Đại hội đồng cổ đông); xem xét các BCTC định kỳ hàng quý, bán niên và cả năm 2024; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của công ty mẹ và hợp nhất.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Minh Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	2	100%	
2	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	2	100%	
3	Trần Thị Tình	Thành viên Ban Kiểm soát	2	100%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

BKS đã tổ chức 02 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Biên bản họp BKS	01/04/2025	v/v Xem xét thông qua dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
2	Biên bản họp BKS	16/06/2025	v/v Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC 2025



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO VÀ THƯỞNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao và thưởng	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Khoa	Chủ tịch HĐQT	285.000.000	
2	Ông Bùi Quang Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	
3	Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên HĐQT	135.000.000	
4	Ông Phạm Tất Phú	Thành viên HĐQT	60.000.000	
5	Bà Trần Thị Phương Mai	Thành viên HĐQT	60.000.000	
	TỔNG CỘNG		**660.000.000**	

THÙ LAO VÀ THƯỞNG BKS

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao và thưởng	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Minh Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	
2	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	36.000.000	
3	Bà Trần Thị Tình	Thành viên Ban Kiểm soát	36,000,000	
	TỔNG CỘNG		**132.000.000**	

LƯƠNG VÀ THƯỞNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương và thưởng năm 2025	Ghi chú
1	Bùi Quang Minh	Tổng Giám đốc	548.084.153	
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	344.827.510	
3	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Kế toán trưởng	119.587.692	
	TỔNG CỘNG		**1.012.499.355**	

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Vềquản trị Công ty thực hiện theo các Quy định của pháp luật, luôn công khai, minh bạch, có hiệu quả; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng, tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

- Viễn Đông đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.
- Để nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng thực hiện các công tác như: Tham gia các Hội thảo tập huấn trực tuyến/trực tiếp về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn. Nhờ đó mà Ban Lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán. Tuân thủ luật pháp, Điều lệ tổ chức và các Quy chế hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều phù hợp thẩm quyền và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua. Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện đúng Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, chấp hành theo đúng pháp luật hiện hành.
- Bên cạnh đó, nhiệm vụ công bố thông tin của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được công bố đúng quy định thông qua website Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, nhằm giúp cổ đông có điều kiện theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt và hiệu quả hoạt động của HĐQT. Từ đó nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với VID.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
I. Bán hàng hóa và dịch vụ						
CTCP Giấy Toàn Lực	Công ty con	0305623305	Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		Hợp đồng hợp tác kinh doanh số : 02.17/HĐHTKD-VID-TMTL tổng giá trị 360.000.000 đồng
CTCP Đầu Tư Phát Triển Giáo Dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	0306213397	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		Hợp đồng cung cấp dịch vụ tổng giả trị 31.434.130 đồng Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2025/ HĐCNCP ngày 03/12/2025 tổng giá trị 16.000.000.000 đồng
CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Người liên quan với HĐQT	0305072778	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh			Hợp đồng hợp tác kinh doanh số: 01/ HĐHT-VD-VA và 001-2025/HDVID/ CSVC tổng giá trị 8.141.051.572 đồng
II. Mua hàng hóa và dịch vụ						
CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Người liên quan với HĐQT	0305072778	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		Hợp đồng cung cấp dịch vụ tổng giá trị 790.395.482 đồng
III. Cổ tức được chia						
CTCP Giấy Toàn Lực	Công ty con	0305623305	Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, thành phố Hồ Chí Minh		Nghị quyết 02.25NQ/TLĐHĐCĐ ngày 16/12/2025	Cổ tức được chia năm 2024 tỷ lệ 12% giá trị 14.109.025.200 đồng
CTCP Đầu tư Phát triển Giáo Dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	0306213397	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025	Biên bản họp ĐHCĐ ngày 20/05/2025	Tạm ứng cổ tức năm 2025 tỷ lệ 20% giả tri 5.171.400.000 đồng
CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Người liên quan đến HĐQT	0305072778	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025	Biên bản họp ĐHCĐ ngày 06/01/2025 Biên bản họp ĐHCĐ ngày 05/11/2025	Cổ tức được chia năm 2024 tỷ lệ 30% giá trị 1.812.132,000 đồng. Tạm ứng cổ tức năm 2025 tỷ lệ 14% giá trị 1.268.492.400 đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
III. Cổ tức được chia						
CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết	0300716891	102A Phó Cơ Điều, Phường Minh Phụng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết 06/ NQ HĐQT ngày 26/08/2025	Cổ tức được chia năm 2024 tỷ lệ 15% giá trị 8.639.554.500 đồng.
CTCP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Công ty liên kết	1800531192	11B Hòa Bình, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 05/06/2025	Cổ tức được chia năm 2024 tỷ lệ 5% giá trị 742.070.000 đồng
IV. Cho vay ngắn hạn						
CTCP Giấy Toàn Lực	Công ty con	0305623305	Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		Hợp đồng số 01/HĐVV/VĐ-GTL ngày 01/02/2017 Thu nợ vay: 63.905.000.000 đồng, Cho vay 9.000.000.000 đồng. Tiền lãi hợp tác KD 2.632.067.124 đồng
CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Người liên quan đến HĐQT	0305072778	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		Hợp đồng số 01/HĐVV/VĐ-VM ngày 08/12/2025, số 02/HĐVV/VDVM ngày 15/12/2025, số 03/HĐVV/VĐ-VM ngày 26/12/2025 Cho vay 35.000.000,000 đồng, Tiền lãi hợp tác KD 112.958.904 đồng
V. Đầu tư góp vốn						
CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Người liên quan đến HĐQT	0305072778	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 04.25 NQ/ VIDHĐQT ngày 27/06/2025	Đầu tư góp vốn giá trị 3.020.220.000 đồng
CTCP Đầu Tư Phát Triển Giáo Dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	0306213397	252 Lạc Long Quân, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 05.25 NQ/VID HĐQT ngày 09/07/2025	Đầu tư góp vốn giá trị 12.928.500.000 đồng
VI. Thoái vốn đầu tư						
CTCP Ấn Tượng Việt	Công ty liên kết	3602215897	Lầu 2, số 84, KP 4, đường 30/4, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết số 08.25 NQ/VID HĐQT ngày 02/12/2025	Thoái vồn Đầu tư giá trị 16.000.000.000 đồng



06

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán 84

Báo cáo tài chính được kiểm toán 88

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC *(tiếp theo)*

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Quang Minh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Hoàng Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Phê duyệt và công bố báo cáo tài chính hợp nhất

Ông Trần Hoàng Nghĩa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Ông Bùi Quang Minh – Tổng Giám đốc phê duyệt và công bố báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo Giấy ủy quyền số 01.25/UQ/VID-HCNS ngày 10/10/2025. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có văn bản khác thay thế.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty và công ty con (được gọi chung là "Nhóm Công ty").

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với các Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Bùi Quang Minh
Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty") và công ty con (Công ty và công ty con sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 7 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 25/03/2025.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám đốc

Tạ Quang Long

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0649-2023-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Thảo

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2626-2023-142-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**582.304.733.709**	**640.851.439.195**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.1	**7.990.433.233**	**59.472.354.548**
1. Tiền	111		7.960.433.233	59.472.354.548
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**11.200.000.000**	**59.800.259.341**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	11.200.000.000	59.800.259.341
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**302.077.450.301**	**232.709.612.770**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	243.686.655.837	265.061.518.752
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	56.990.628.178	18.547.397.777
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3.912.192.473	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	44.170.438.671	1.267.493.866
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.7	(46.682.464.858)	(52.166.797.625)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.8	**256.815.906.158**	**283.714.324.814**
1. Hàng tồn kho	141		256.815.906.158	283.714.324.814
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**4.220.944.017**	**5.154.887.722**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	71.655.222	214.467.058
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.914.294.901	4.877.916.255
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	234.993.894	62.504.409
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**539.797.497.540**	**480.898.552.360**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**35.000.000.000**	**554.325.000**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	35.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	-	554.325.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
II. Tài sản cố định	**220**		**45.943.648.896**	**50.627.228.637**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	41.365.432.451	45.987.679.001
- Nguyên giá	222		128.262.946.776	125.017.849.343
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		(86.897.514.325)	(79.030.170.342)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.578.216.445	4.639.549.636
- Nguyên giá	228		8.333.461.916	8.178.611.916
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229		(3.755.245.471)	(3.539.062.280)
III. Bất động sản đầu tư	**230**	V.12	**18.751.415.355**	**18.751.415.355**
- Nguyên giá	231		18.751.415.355	18.751.415.355
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	V.9	**7.571.091.656**	**42.100.000**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		7.571.091.656	42.100.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	V.2	**430.699.005.163**	**407.654.632.178**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		237.348.345.163	266.799.192.178
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		194.104.160.000	141.608.940.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(753.500.000)	(753.500.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.832.336.470**	**3.268.851.190**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	942.261.796	1.488.701.843
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	890.074.674	1.780.149.347
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**1.122.102.231.249**	**1.121.749.991.555**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**487.066.926.978**	**453.797.604.428**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**482.966.926.978**	**442.911.304.428**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	51.964.500.168	91.140.838.900
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	14.295.682.716	349.983.633
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	4.655.332.179	5.007.271.891
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	331.064.864	821.539.573
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	686.858.002	779.404.519
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	408.920.056.307	342.346.153.170
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	2.113.432.742	2.466.112.742
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**4.100.000.000**	**10.886.300.000**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20	-	186.300.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	4.100.000.000	10.700.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	V.22	**635.035.304.271**	**667.952.387.127**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**635.035.304.271**	**667.952.387.127**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		408.360.690.000	408.360.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*408.360.690.000*	*408.360.690.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.032.671.673	5.032.671.673
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.367.759.813	3.367.759.813

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.774.125.649	10.774.125.649
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.498.865.958	69.813.881.523
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		49.031.611.438	62.869.021.774
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		467.254.520	6.944.859.749
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		158.001.191.178	170.603.258.469
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.122.116.779.441**	**1.121.749.991.555**

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Bùi Quang Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	VI.1	**1.136.851.273.833**	**1.188.877.855.220**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	VI.1	**1.136.851.273.833**	**1.188.877.855.220**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	VI.2	**1.072.812.155.646**	**1.115.825.642.458**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**64.039.118.187**	**73.052.212.762**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.310.506.438	12.344.449.167
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	29.079.283.005	28.383.387.811
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*21.720.659.112*	*18.436.531.892*
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24	VI.5	16.812.489.570	22.234.505.490
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	19.881.351.964	30.801.083.398
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	34.289.506.380	40.546.036.893
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**8.911.972.846**	**7.900.659.317**
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.786.848.466	3.518.525.269
13. Chi phí khác	32	VI.8	5.174.769.758	50.740.403
14. Lợi nhuận khác	**40**		**(2.387.921.292)**	**3.467.784.866**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**6.524.051.554**	**11.368.444.183**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	5.119.889.525	1.760.606.528
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế	**60**		**1.404.162.029**	**9.607.837.655**
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		467.254.520	6.944.859.749
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		936.907.509	2.662.977.906
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	VI.10	**11**	**170**
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	VI.10	**11**	**170**

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Bùi Quang Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**6.524.051.554**	**11.368.444.183**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		9.627.656.287	9.100.501.544
- Các khoản dự phòng	03		(5.484.332.767)	(3.112.948.382)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		404.538.172	1.946.065.018
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.840.561.418)	(32.747.982.680)
- Chi phí lãi vay	06		21.720.659.112	18.436.531.892
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***3.952.010.940***	***4.990.611.575***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.460.159.548)	63.303.736.755
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		26.898.418.656	23.484.231.280
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(40.540.827.239)	(188.400.616.255)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		689.251.883	(527.069.327)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(22.210.093.821)	(18.267.457.488)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.798.041.137)	(1.140.625.811)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(352.680.000)	(463.320.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***(66.822.120.266)***	***(117.020.509.271)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(11.732.970.864)	(7.224.161.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.262.869.880	20.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(122.350.000.000)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		131.054.156.686	64.438.548.330
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(51.155.720.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		28.705.994.612	34.042.238.295
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(24.215.669.686)***	***81.276.625.080***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

(theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		943.567.260.259	1.018.631.129.279
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(883.593.357.122)	(975.178.134.392)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.418.034.500)	(45.341.753.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***39.555.868.637***	***(1.888.758.113)***
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(51.481.921.315)**	**(37.632.642.304)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**59.472.354.548**	**97.104.996.852**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	V.1	**7.990.433.233**	**59.472.354.548**

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Bùi Quang Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300377536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300377536 đăng ký thay đổi lần thứ 19 vào ngày 10 tháng 10 năm 2025 với số vốn điều lệ là 408.360.690.000 VND.

Hiện cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán VID.

Trụ sở chính của Công ty tại 806 Âu Cơ, phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty mẹ và công ty con tại ngày 31/12/2025 là 71 người (tại ngày 31/12/2024 là 74 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Nhom Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ giấy, bìa giấy và hợp tác kinh doanh về hoạt động giáo dục.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc của Nhóm Công ty

Tổng số các Công ty con : 01

Số lượng Công ty con được hợp nhất: 01

Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

Danh sách các công ty con được hợp nhất theo phương pháp giá gốc như sau:

Tên Công ty con	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa giấy	230.400.000.000	51,03%	51,03%

Danh sách các công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

Tên Công ty liên kết	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Kinh doanh các sản phẩm từ giấy, bìa giấy, cho thuê mặt bằng và hoạt động giáo dục	173.109.780.000	37,05%	40,68%
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Cho thuê văn phòng, đại lý mua bán vật tư văn hóa thông tin, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh…	45.000.000.000	37,32%	41,48%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Giáo dục mầm non, trung học cơ sở và trung học phổ thông; Đào tạo ngoại ngữ và tin học	136.890.000.000	33,63%	38,70%
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Trồng, kinh doanh, chế biến nông sản. Kinh doanh vật tư nông nghiệp…	19.505.110.000	27,04%	27,04%

Tại ngày 31/12/2025, Nhóm Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông – Bình Dương tại Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm Nhóm Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các công ty trong Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán cũng như lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Nhóm Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, hệ thống các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan khác của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được lập và trình bày theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc bảo đảm đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực kế toán có liên quan trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty con cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không mất đi quyền kiểm soát được hạch toán vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Trường hợp Nhóm Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Nhóm Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Nhóm Công ty thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Nhóm Công ty đã thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Nhóm Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của Nhóm Công ty,

thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp trước đây Nhóm Công ty đã thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con và đã ghi nhận kết quả từ việc thoái vốn đó trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Bảng cân đối kế toán hợp nhất, nay thoái thêm một phần vốn đầu tư tại công ty con dẫn đến Nhóm Công ty mất quyền kiểm soát, theo đó Nhóm Công ty kết chuyển lãi/lỗ trước đây đã ghi nhận trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng tại thời điểm này theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch;

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch;

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

b) **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

c) **Đầu tư vào Công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở bên nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi đầu tư. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi đầu tư.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi đầu tư được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Nhóm Công ty trong thay đổi sau khi đầu tư từ các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, như chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, được ghi nhận vào các khoản mục tương ứng của vốn chủ sở hữu của Nhóm Công ty. Thay đổi lũy kế sau khi đầu tư được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức, lợi nhuận nhận được từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Nhóm Công ty dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Nếu khoản đầu tư còn lại trong công ty liên kết trở thành khoản đầu tư tài chính dài hạn, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý và được coi là giá trị gốc tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

d) **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm các chi phí trực tiếp để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá; các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 38	05 – 38
- Máy móc, thiết bị	03 – 12	03 – 12
- Phương tiện vận tải	05 – 10	05 – 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05	03 – 05
- Phần mềm máy tính	03 – 06	03 – 06
- Quyền sử dụng đất có thời hạn	39	39

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và các quy định khác về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành. Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá. Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi lỗ phát sinh do bán bất động sản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, thì phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm.

12. Nguyên tắc ghi nhận các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các Công ty trong Nhóm Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của các công ty trong Nhóm Công ty.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của các công ty trong Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng, thành phẩm

Doanh thu từ bán hàng hóa và thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa và thành phẩm được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Tiền lãi và cổ tức được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức được ghi nhận khi Nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức.

16. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; Chi phí vay vốn; Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ; Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm và hàng hoá cung cấp dịch vụ của Nhóm Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm Công ty.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh); hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo lĩnh vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Ban Tổng Giám đốc xác định việc ra các quyết định quản lý của Nhóm Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm và dịch vụ cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Nhóm Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do đó, Nhóm Công ty chỉ trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực địa lý. Nhóm Công ty được tổ chức thành các bộ phận kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp như sau:

- Kinh doanh các sản phẩm từ giấy.

- Các dịch vụ khác: Doanh thu, kết quả hoạt động và tài sản của bộ phận này chiếm tỷ trọng dưới 10% tổng doanh thu, kết quả hoạt động và tài sản của Nhóm Công ty nên thông tin của bộ phận này được trình bày tại phần quản lý chung của Nhóm Công ty.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Lãi cơ bản/Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	658.960.659	764.071.118
Tiền gửi ngân hàng	7.301.472.574	58.708.283.430
Tiền đang chuyển	30.000.000	-
Cộng	**7.990.433.233**	**59.472.354.548**

Đơn vị tính: VND

Công ty liên kết	01/01/2025	Phần lãi/lỗ trong công ty liên kết	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tăng/(giảm) vốn chủ sở hữu tại công ty liên kết	Góp vốn/Thoái vốn đầu tư tại công ty liên kết	31/12/2025
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	45.000.000.000	-	-	-	(45.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	102.597.131.942	12.080.481.500	(10.562.041.500)	-	-	104.115.571.942
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	26.975.864.554	1.251.612.897	(933.359.500)	-	-	27.294.117.951
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt	86.615.793.910	3.137.753.437	(7.064.200.000)	-	17.660.500.000	100.349.847.347
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	5.610.401.772	342.641.736	-	(364.235.585)	-	5.588.807.923
Cộng	**266.799.192.178**	**16.812.489.570**	**(18.559.601.000)**	**(364.235.585)**	**(27.339.500.000)**	**237.348.345.163**

(*) Ghi chú: *Tỷ lệ quyền biểu quyết của Nhóm Công ty trong các công ty liên kết, liên doanh xem ở Thuyết minh I.5.*

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Ngắn hạn	**11.200.000.000**	**11.200.000.000**	**59.800.259.341**	**59.800.259.341**
+ Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng (i)	11.200.000.000	11.200.000.000	59.800.259.341	59.800.259.341
- Dài hạn	-	-	-	-
+ Tiền gửi có kỳ hạn có kỳ hạn gốc trên 12 tháng	-	-	-	-
Cộng	**11.200.000.000**	**11.200.000.000**	**59.800.259.341**	**59.800.259.341**

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên ba tháng và kỳ hạn còn lại dưới một năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ba Tháng Hai, lãi suất tiền gửi từ 4,2%/năm đến 4,5%/năm. Nhóm Công ty đã cầm cố toàn bộ các khoản tiền gửi ngân hàng này để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn (Xem thuyết minh số V.15).

b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Đối tượng	31/12/2025		01/01/2025	
	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	-	-	37,65%	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	37,05%	104.115.571.942	37,05%	102.597.131.942
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	37,32%	27.294.117.951	37,32%	26.975.864.554
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	33,63%	100.349.847.347	33,63%	86.615.793.910
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	27,04%	5.588.807.923	27,04%	5.610.401.772
Cộng		**237.348.345.163**		**266.799.192.178**

3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**243.686.655.837**	**265.061.518.752**
Các khách hàng là bên liên quan	***20.844.594.672***	***38.191.428.401***
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	19.759.970.801	25.959.970.801
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hoá Tây Đô	1.084.623.871	7.691.457.600
Công ty Cổ phần Văn hoá Giáo dục Việt Mỹ	-	4.540.000.000
Các khách hàng là bên thứ ba	***222.842.061.165***	***226.870.090.351***
Công ty TNHH MTV Văn hóa Đại Việt Á	30.292.611.460	18.377.664.050
Công ty TNHH MTV In Báo Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	29.879.975.630	32.748.429.267
Công ty Cổ phần In bao bì Khatoco	24.780.607.449	24.350.103.986
Công ty Cổ phần In Số 7	23.136.423.827	18.019.131.581
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Văn hóa Hương Trang	14.614.759.682	14.648.725.770
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	9.699.145.003	9.699.145.003
Các khách hàng khác	90.438.538.114	109.026.890.694
b) Dài hạn	-	-
Cộng	**243.686.655.837**	**265.061.518.752**

4. Trả trước người bán

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**56.990.628.178**	**18.547.397.777**
Các nhà cung cấp là bên liên quan	***6.507.395.948***	***6.507.395.948***
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	6.507.395.948	6.507.395.948
Các nhà cung cấp là bên thứ ba	***50.483.232.230***	***12.040.001.829***
Công ty Cổ phần Tac Paritas	45.521.404.883	5.088.080.723
Kinmari Sigma Matt Hokuetsu Corporation	1.816.557.325	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị PCCC Thanh Niên	1.062.600.000	1.062.600.000
Các nhà cung cấp khác	2.082.670.022	5.889.321.106
b) Dài hạn	-	-
Cộng	**56.990.628.178**	**18.547.397.777**

c) Đầu tư vào đơn vị khác

Đối tượng	31/12/2025 Tỷ lệ sở hữu	31/12/2025 Giá trị (VND)	31/12/2025 Dự phòng (VND)	01/01/2025 Tỷ lệ sở hữu	01/01/2025 Giá trị (VND)	01/01/2025 Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần Tac Paritas	7,50%	80.000.000.000	-	7,50%	80.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hoá Giáo dục Việt Mỹ	11,98%	94.350.660.000	-	10,09%	60.855.440.000	-
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	16,55%	19.000.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Nhà hàng Tâm An	13,87%	416.000.000	416.000.000	13,87%	416.000.000	416.000.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng Khoa học Tâm Lý Hồn Việt	15,00%	337.500.000	337.500.000	15,00%	337.500.000	337.500.000
Cộng		**194.104.160.000**	**753.500.000**		**141.608.940.000**	**753.500.000**

(*) Ghi chú: *Tỷ lệ quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Tac Paritas, Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ và Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt lần lượt là 14,69%, 17,03% và 19%. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhà hàng Tâm An và Công ty Cổ phần Ứng dụng Khoa học Tâm lý Hồn Việt bằng với tỷ lệ sở hữu.*

5. Phải thu về cho vay

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**3.912.192.473**	**-**
Bên vay là các bên thứ ba	***3.912.192.473***	**-**
Công ty Cổ phần Văn hóa Văn Lang (i)	3.912.192.473	-
b) Dài hạn	**35.000.000.000**	**-**
Bên vay là các bên liên quan	***35.000.000.000***	**-**
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ (ii)	35.000.000.000	-
Cộng	**38.912.192.473**	**-**

(i) Khoản cho Công ty Cổ phần Văn hóa Văn Lang vay theo các hợp đồng:

-Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 10/03/HĐVV/2025/GIẤYTL ngày 10/03/2025. Số tiền cho vay 6.400.000.000 VND, thời gian vay từ 10/03/2025 đến 09/03/2026, lãi suất cho vay 7%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo. Số dư của khoản vay theo hợp đồng này tại ngày 31/12/2025 là 212.192.473 VND.

-Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 21/04/HĐVV/2025/GIẤYTL ngày 21/04/2025. Số tiền cho vay 3.700.000.000 VND, thời gian vay từ 21/04/2025 đến 20/04/2026, lãi suất cho vay 7%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo. Số dư của khoản vay theo hợp đồng này tại ngày 31/12/2025 là 3.700.000.000 VND.

(ii)Khoản cho Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ vay theo các hợp đồng:

-Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh số 01/HĐVV/VĐ-VM ngày 08/12/2025, số tiền cho vay 21.000.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày thực tế nhận tiền, lãi suất cho vay 7%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

-Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh số 02/HĐVV/VĐ-VM ngày 15/12/2025, số tiền cho vay 8.000.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày thực tế nhận tiền, lãi suất cho vay 7%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

-Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh số 03/HĐVV/VĐ-VM ngày 26/12/2025, số tiền cho vay 6.000.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày thực tế nhận tiền, lãi suất cho vay 7%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

6. Phải thu khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**44.170.438.671**	**1.267.493.866**
Tạm ứng	**37.177.101**	**250.387.003**
Ký cược, ký quỹ	**12.159.990.015**	**5.000.000**
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	**2.560.000**	**-**
Phải thu khác	**31.970.711.555**	**1.012.106.863**
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan	***31.153.050.000***	**-**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt (Chuyển nhượng khoản đầu tư)	26.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ (Lãi cho vay)	953.050.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ (Lợi nhuận hợp tác kinh doanh)	4.200.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác là bên thứ ba	***817.661.555***	***1.012.106.863***
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	186.734.795	1.001.925.863
Lãi cho vay phải thu	630.926.760	-
Các đối tượng khác	-	10.181.000
b) Dài hạn	**-**	**554.325.000**
Ký cược ký quỹ dài hạn	-	554.325.000
Cộng	**44.170.438.671**	**1.821.818.866**

8. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	2.716.192.035	-	4.802.336.758	-
Hàng hóa	254.099.714.123	-	278.911.988.056	-
Cộng	**256.815.906.158**	**-**	**283.714.324.814**	**-**

Hàng tồn kho là giấy các loại của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem tại thuyết minh số V.15).

9. Tài sản dở dang dài hạn

Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	31/12/2025
Công trình cải tạo trường học	42.100.000	7.708.787.919	(2.522.887.919)	5.228.000.000
Công trình cải tạo lan can và nhà vệ sinh văn phòng	-	337.067.271	(337.067.271)	-
Công trình cải tạo nhà hàng	-	1.068.812.200	(1.068.812.200)	-
Công trình cải tạo bề mặt sân thể thao đa năng, sân pickleball, sân bóng rổ	-	680.030.000	-	680.030.000
Công trình nội trú	-	1.518.037.795	-	1.518.037.795
Công trình cải tạo P. Zen	-	12.500.000	-	12.500.000
Công trình tham vấn học đường	-	132.523.861	-	132.523.861
Cộng	**42.100.000**	**11.457.759.046**	**(3.928.767.390)**	**7.571.091.656**

7. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu khách hàng	**70.281.744.369**	**31.305.845.428**	**38.975.898.941**	**67.625.496.072**	**22.102.664.364**	**45.522.831.708**
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	19.759.970.801	500.000.000	19.259.970.801	25.959.970.801	-	25.959.970.801
Công ty TNHH MTV In báo Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	29.879.975.630	28.491.219.229	1.388.756.401	18.688.808.635	17.300.052.234	1.388.756.401
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	9.699.145.003	-	9.699.145.003	9.699.145.003	-	9.699.145.003
Công ty Cổ Phần In - Bao Bì An Phú	1.986.262.211	1.285.767.509	700.494.702	2.053.005.586	1.624.656.057	428.349.529
Công ty TNHH MTV In Đắk Lắk	1.637.728.583	695.196.611	942.531.972	2.037.728.583	1.426.409.583	611.319.000
Các khách hàng khác	7.318.662.141	333.662.079	6.985.000.062	9.186.837.464	1.751.546.490	7.435.290.974
Trả trước cho người bán	**7.706.565.917**	**-**	**7.706.565.917**	**7.706.565.917**	**1.062.600.000**	**6.643.965.917**
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	6.507.395.948	-	6.507.395.948	6.507.395.948	-	6.507.395.948
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị PCCC Thanh Niên	1.062.600.000	-	1.062.600.000	1.062.600.000	1.062.600.000	-
Công ty TNHH Xã hội Công dân Chuyên nghiệp	136.569.969	-	136.569.969	136.569.969	-	136.569.969
Cộng	**77.988.310.286**	**31.305.845.428**	**46.682.464.858**	**75.332.061.989**	**23.165.264.364**	**52.166.797.625**

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình					
01/01/2025	97.825.660.663	10.729.550.215	13.891.605.158	2.571.033.307	125.017.849.343
Tăng trong năm	3.928.767.390	120.361.818	-	-	4.049.129.208
Thanh lý trong năm	(498.940.866)	(109.090.909)	-	(196.000.000)	(804.031.775)
Phân loại lại	-	2.717.425.014	(2.717.425.014)	-	-
31/12/2025	**101.255.487.187**	**13.458.246.138**	**11.174.180.144**	**2.375.033.307**	**128.262.946.776**
Giá trị đã hao mòn					
01/01/2025	58.647.144.360	10.436.755.620	7.406.292.615	2.539.977.747	79.030.170.342
Trích khấu hao trong năm	7.370.345.783	489.721.107	646.998.204	14.333.328	8.521.398.422
Thanh lý trong năm	(348.963.530)	(109.090.909)	-	(196.000.000)	(654.054.439)
Phân loại lại	-	(46.745.995)	46.745.995	-	-
31/12/2025	**65.668.526.613**	**10.770.639.823**	**8.100.036.814**	**2.358.311.075**	**86.897.514.325**
Giá trị còn lại					
01/01/2025	39.178.516.303	292.794.595	6.485.312.543	31.055.560	45.987.679.001
31/12/2025	**35.586.960.574**	**2.687.606.315**	**3.074.143.330**	**16.722.232**	**41.365.432.451**

**** Ghi chú:***

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng là: 35.528.821.479 VND.
- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay: 0 VND.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá tài sản cố định vô hình			
01/01/2025	7.726.577.193	452.034.723	8.178.611.916
Mua trong năm	-	154.850.000	154.850.000
31/12/2025	**7.726.577.193**	**606.884.723**	**8.333.461.916**
Giá trị đã hao mòn			
01/01/2025	3.087.027.557	452.034.723	3.539.062.280
Trích khấu hao trong năm	198.117.360	18.065.831	216.183.191
31/12/2025	**3.285.144.917**	**470.100.554**	**3.755.245.471**
Giá trị còn lại			
01/01/2025	4.639.549.636	-	4.639.549.636
31/12/2025	**4.441.432.276**	**136.784.169**	**4.578.216.445**

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng là: 452.034.723 VND.

- Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình cuối kỳ dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay: 0 VND.

(*) Chi tiết:

	Diện tích (m2)	Số tiền (VND)
Quyền sử dụng đất có thời hạn		
Thửa đất số 338 tại Lô A2-8 đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (Thông tin đơn vị hành chính trước ngày 01/07/2025)	8.940,30	7.726.577.193

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không thời hạn tại thửa đất số 174, 180, 181, 182 tại lô số 174-180-181-182, khu 10, khu đô thị mới Vĩnh Hòa, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Thông tin đơn vị hành chính trước ngày 01/07/2025) với diện tích 1.062,4 m2 có nguyên giá là 18.751.415.355 VND, mục đích nắm giữ bất động sản này là để chờ tăng giá, không trích khấu hao.

13. Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**71.655.222**	**214.467.058**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.984.623	69.864.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.670.599	144.602.234
b) Dài hạn	**942.261.796**	**1.488.701.843**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	813.493.063	1.072.901.465
Chi phí dịch vụ mua ngoài	128.768.733	415.800.378
Cộng	**1.013.917.018**	**1.703.168.901**

15. Vay và nợ thuê tài chính

a) Ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Phát sinh tăng trong năm	Phát sinh giảm trong năm	31/12/2025
Vay ngắn hạn	***341.846.153.170***	***942.467.260.259***	***(875.393.357.122)***	***408.920.056.307***
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Ba Tháng Hai (i)	272.185.392.279	799.385.681.132	(728.169.150.445)	343.401.922.966
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Quận 5 (ii)	69.660.760.891	143.068.619.127	(147.224.206.677)	65.505.173.341
Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) - Chi nhánh Đông Sài Gòn (iii)	-	12.960.000	-	12.960.000
Vay dài hạn đến hạn trả	***500.000.000***	-	***(500.000.000)***	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn Hóa Thanh Trúc	500.000.000	-	(500.000.000)	-
Cộng	**342.346.153.170**	**951.467.260.259**	**(939.798.357.122)**	**408.920.056.307**

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ba Tháng Hai ("BIDV") theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/2317695/HĐTD ngày 15/08/2025. Hạn mức vay là 700 tỷ đồng gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn và bảo lãnh thanh toán tối đa là 500 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nhưng tối đa không quá ngày 31/08/2026. Lãi suất vay được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo: Cấp tín dụng tài trợ nhập khẩu hàng hóa bảo đảm bằng lô hàng nhập khẩu. Trường hợp không đảm bảo bằng lô hàng nhập khẩu, đơn vị duy trì danh mục tài sản đảm bảo là các Bất động sản đang thế chấp tại chi nhánh.

14. Lợi thế thương mại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm (01/01)		
Nguyên giá (giá gốc)	8.900.746.732	8.900.746.732
Phân bổ lũy kế	(7.120.597.385)	(6.230.522.711)
Giá trị còn lại	**1.780.149.347**	**2.670.224.021**
Phát sinh trong năm		
Phân bổ trong kỳ	(890.074.673)	(890.074.674)
Số dư cuối năm (31/12)		
Nguyên giá (giá gốc)	8.900.746.732	8.900.746.732
Phân bổ lũy kế	(8.010.672.058)	(7.120.597.385)
Giá trị còn lại	**890.074.674**	**1.780.149.347**

(i) Vay Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn Hóa Thanh Trúc theo các hợp đồng vay:

- Hợp đồng vay vốn số 01.2023/HĐVV ngày 21/08/2023 với số tiền vay 500 triệu đồng. Mục đích vay vốn kinh doanh mặt hàng giấy các loại từ nhập khẩu hoặc mua bán nội địa. Thời hạn vay 24 tháng với lãi suất vay 7%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Khoản vay được gia hạn theo Phụ lục số 01.01/2023/HĐVV ngày 18/08/2025.
- Hợp đồng vay vốn số 01.2024/HĐVV ngày 25/10/2024 với số tiền vay là 2,5 tỷ đồng. Mục đích vay vốn kinh doanh mặt hàng giấy các loại từ nhập khẩu hoặc mua bán, sản xuất trong nước, tiêu thụ trong nước dưới dạng giấy cuộn ram. Thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay 7%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- Hợp đồng vay vốn số 01.2025/HĐVV ngày 11/03/2025 với số tiền vay 600 triệu đồng. Mục đích vay vốn kinh doanh mặt hàng giấy các loại từ nhập khẩu hoặc mua bán, sản xuất trong nước, tiêu thụ trong nước dưới dạng giấy cuộn ram. Thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay 7%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- Hợp đồng vay vốn số 02.2025/HĐVV ngày 24/06/2025 với số tiền vay 500 triệu đồng. Mục đích vay vốn kinh doanh mặt hàng giấy các loại từ nhập khẩu hoặc mua bán, sản xuất trong nước, tiêu thụ trong nước dưới dạng giấy cuộn ram. Thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay 7%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 5 ("Sacombank") theo Hợp đồng số 201907480016/2014 ngày 16/07/2024 và hợp đồng gia hạn số 01/201907480016 ngày 04/08/2025. Hạn mức tín dụng là 150 tỷ đồng trong đó hạn mức cho vay, bảo lãnh là 110 tỷ đồng, hạn mức phát hành LC trả ngay là 40 tỷ đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay không quá 06 tháng được quy định theo từng văn kiện tín dụng cụ thể. Lãi suất vay được quy định trên từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản là các Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của thành viên Công ty; thế chấp hàng hóa là giấy các loại thuộc sở hữu của Công ty - giấy nhập khẩu hoặc mua nội địa với sự tài trợ của Sacombank.

(iii) Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đông Sài Gòn ("MB") theo Hợp đồng cấp tín dụng số 321144.25.112.5164231.TD ngày 06/10/2025. Hạn mức tín dụng 130,5 tỷ đồng hạn mức cho vay 100 tỷ đồng. Hạn mức bảo lãnh thanh toán 25 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh ngoài bảo lãnh thanh toán 30 tỷ đồng, hạn mức phát hành LC (không gồm LC xuất khẩu) 100 tỷ đồng. Cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sản xuất, thương mại giấy của khách hàng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: Từ ngày giao kết hợp đồng đến ngày 30/06/2026. Lãi suất vay chi tiết tại văn bản nhận nợ theo từng lần giải ngân. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Tài sản nhóm 1: Ký quỹ tại MB, tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi/ Sổ tiết kiệm/ giấy tờ có giá do MB phát hành được MB chấp thuận;
- Tài sản nhóm 2: Tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi/ Sổ tiết kiệm/ giấy tờ có giá do Tổ chức tín dụng phát hành được MB chấp thuận, bất động sản, phương tiện vận tải; máy móc thiết bị được MB chấp nhận;
- Tài sản nhóm 3: Toàn bộ hàng hóa, quyền đòi nợ hình thành từ phương án MB tài trợ.

b) Dài hạn

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Phát sinh tăng trong năm	Phát sinh giảm trong năm	31/12/2025
Vay bên liên quan	***8.200.000.000***	-	***(8.200.000.000)***	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	8.200.000.000	-	(8.200.000.000)	-
Vay bên thứ ba	***2.500.000.000***	***1.600.000.000***	-	***4.100.000.000***
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn Hóa Thanh Trúc (i)	2.500.000.000	1.600.000.000	-	4.100.000.000
Cộng	**10.700.000.000**	**1.600.000.000**	**(8.200.000.000)**	**4.100.000.000**

18. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà Nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp, điều chỉnh trong kỳ	31/12/2025
a) Phải nộp	**5.007.271.891**	**66.560.907.297**	**(66.912.847.009)**	**4.655.332.179**
Thuế giá trị gia tăng	3.140.787.888	7.017.913.332	(7.642.681.573)	2.516.019.647
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	46.262.428.481	(46.262.428.481)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.760.606.528	5.119.889.525	(4.798.041.137)	2.082.454.916
Thuế thu nhập cá nhân	105.877.475	1.797.049.074	(1.846.068.933)	56.857.616
Thuế đất, tiền thuê đất	-	3.487.673.614	(3.487.673.614)	-
Thuế khác	-	2.875.953.271	(2.875.953.271)	-
b) Phải thu	**62.504.409**	**1.316.494.049**	**(1.488.983.534)**	**234.993.894**
Thuế nhập khẩu	-	1.316.494.049	(1.488.983.534)	172.489.485
Thuế thu nhập doanh nghiệp	62.504.409	-	-	62.504.409

16. Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	**51.964.500.168**	**51.964.500.168**	**91.140.838.900**	**91.140.838.900**
Các nhà cung cấp là bên thứ ba	***51.964.500.168***	***51.964.500.168***	***91.140.838.900***	***91.140.838.900***
Công ty Moorim P&P Korea	29.660.854.468	29.660.854.468	24.625.821.541	24.625.821.541
Gold East Trading (Hong Kong) Co., Ltd China	10.718.722.840	10.718.722.840	18.892.132.172	18.892.132.172
Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics	4.097.666.560	4.097.666.560	4.096.557.795	4.096.557.795
Công ty NP International (s) Japan	2.622.428.509	2.622.428.509	23.676.729.646	23.676.729.646
Kleannara Co., Ltd Korea	2.228.514.918	2.228.514.918	11.009.000.443	11.009.000.443
Các nhà cung cấp khác	2.636.312.873	2.636.312.873	8.840.597.303	8.840.597.303
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**51.964.500.168**	**51.964.500.168**	**91.140.838.900**	**91.140.838.900**

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có.

17. Người mua trả tiền trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**14.295.682.716**	**349.983.633**
Các khách hàng là bên thứ ba	***14.295.682.716***	***349.983.633***
Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ	10.589.007.675	-
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang	3.556.224.000	-
Các khách hàng khác	150.451.041	349.983.633
b) Dài hạn	-	-
Cộng	**14.295.682.716**	**349.983.633**

19. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**331.064.864**	**821.539.573**
Chi phí lãi vay phải trả	331.064.864	820.499.573
Chi phí phải trả khác	-	1.040.000
b) Dài hạn	-	-
Cộng	**331.064.864**	**821.539.573**

20. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**686.858.002**	**779.404.519**
Kinh phí công đoàn	621.174.374	679.345.150
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.164.029	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	64.519.599	100.059.369
b) Dài hạn	-	**186.300.000**
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	186.300.000
Cộng	**686.858.002**	**965.704.519**

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tại ngày 01/01	2.466.112.742	2.929.432.742
Trích lập từ lợi nhuận sau thuế	-	-
Chi khen thưởng, phúc lợi	(352.680.000)	(463.320.000)
Tại ngày 31/12	**2.113.432.742**	**2.466.112.742**

22. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Vốn khác của chủ sở hữu (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Cộng (VND)
Số dư đầu năm trước (01/01/2024)	**408.360.690.000**	**5.032.671.673**	**3.367.759.813**	**10.774.125.649**	**83.428.036.702**	**184.878.709.703**	**695.841.993.540**
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	6.944.859.749	2.662.977.906	9.607.837.655
Chia cổ tức	-	-	-	-	(20.418.034.500)	(16.923.718.500)	(37.341.753.000)
Giảm vốn chủ sở hữu tại công ty liên kết	-	-	-	-	(140.980.428)	(14.710.640)	(155.691.068)
Số dư cuối năm trước (31/12/2024)	**408.360.690.000**	**5.032.671.673**	**3.367.759.813**	**10.774.125.649**	**69.813.881.523**	**170.603.258.469**	**667.952.387.127**
Số dư đầu năm nay (01/01/2025)	**408.360.690.000**	**5.032.671.673**	**3.367.759.813**	**10.774.125.649**	**69.813.881.523**	**170.603.258.469**	**667.952.387.127**
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	467.254.520	936.907.509	1.404.162.029
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(20.418.034.500)	(13.538.974.800)	(33.957.009.300)
Giảm vốn chủ sở hữu tại công ty liên kết	-	-	-	-	(364.235.585)	-	(364.235.585)
Số dư cuối năm nay (31/12/2025)	**408.360.690.000**	**5.032.671.673**	**3.367.759.813**	**10.774.125.649**	**49.498.865.958**	**158.001.191.178**	**635.035.304.271**

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	%	01/01/2025 VND	%
Bùi Quang Mẫn	67.369.240.000	16,50	67.369.240.000	16,50
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	32.300.530.000	7,91	32.300.530.000	7,91
Nguyễn Thị Thu	29.147.730.000	7,14	29.147.730.000	7,14
Vốn góp của các cổ đông khác	279.543.190.000	68,45	279.543.190.000	68,45
Cộng	**408.360.690.000**	**100**	**408.360.690.000**	**100**

c) Vốn góp của chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	408.360.690.000	408.360.690.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	408.360.690.000	408.360.690.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	**20.418.034.500**	**20.418.034.500**

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**40.836.069**	**40.836.069**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**40.836.069**	**40.836.069**
- Cổ phiếu phổ thông	40.836.069	40.836.069
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**40.836.069**	**40.836.069**
- Cổ phiếu phổ thông	40.836.069	40.836.069
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

e) Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01.25NQ/VID-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025. Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ bằng 5% mệnh giá cổ phần, tương đương số tiền 20.418.034.500 VND. Khoản cổ tức này đã được chi trả hết trong năm.

23. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

	31/12/2025	01/01/2025
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	1.015,58	3.921,15
- Euro (EUR)	20,00	20,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần cung cấp hàng hóa	934.130.346.259	954.662.473.724
Doanh thu thuần cung cấp thành phẩm	194.714.691.320	225.244.297.716
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và khác	8.006.236.254	8.971.083.780
Cộng	**1.136.851.273.833**	**1.188.877.855.220**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.1.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán hàng hóa	879.669.941.980	893.694.887.907
Giá vốn bán thành phẩm	191.040.518.467	218.250.627.283
Gía vốn cung cấp dịch vụ	2.101.695.199	3.880.127.268
Cộng	**1.072.812.155.646**	**1.115.825.642.458**

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi tiền, lãi cho vay	2.400.054.904	4.505.365.887
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.515.124.400	5.995.220.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	395.327.134	1.698.681.046
Doanh thu tài chính khác	-	145.182.234
Cộng	**11.310.506.438**	**12.344.449.167**

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	21.720.659.112	18.436.531.892
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.358.623.893	9.946.855.919
Cộng	**29.079.283.005**	**28.383.387.811**

5. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	12.080.481.500	11.218.947.236
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	1.251.612.897	657.483.862
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt	3.137.753.437	10.048.823.144
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	342.641.736	309.251.248
Cộng	**16.812.489.570**	**22.234.505.490**

6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Chi phí bán hàng	**19.881.351.964**	**30.801.083.398**
Chi phí nhân viên	1.760.661.587	1.637.700.000
Chi phí mua ngoài và chi phí khác	18.120.690.377	29.163.383.398
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	**34.289.506.380**	**40.546.036.893**
Chi phí nhân viên quản lý	15.649.739.895	16.552.573.044
Chi phí đồ dùng, vật liệu quản lý	612.880.758	506.869.638
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.525.961.088	5.220.374.276
Hoàn nhập/trích chi phí dự phòng	(5.484.332.767)	(3.112.948.382)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.904.104.334	8.300.529.073
Chi phí khác	5.081.153.072	13.078.639.244

7. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi từ thanh lý tài sản	1.112.892.544	12.891.303
Xử lý các khoản nợ	-	2.238.850.177
Thu tiền bồi thường	1.586.884.442	851.008.373
Thu nhập khác	87.071.480	415.775.416
Cộng	**2.786.848.466**	**3.518.525.269**

8. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính	3.044.256.583	-
Thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ	2.105.022.560	-
Chi phí khác	25.490.615	50.740.403
Cộng	**5.174.769.758**	**50.740.403**

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Quyết toán thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty mẹ	2.999.576.847	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty con	2.120.312.678	1.760.606.528
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**5.119.889.525**	**1.760.606.528**

10. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	467.254.520	6.944.859.749
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	467.254.520	6.944.859.749
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	40.836.069	40.836.069
Lãi cơ bản trên cổ phiếu / Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**11**	**170**

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật liệu	185.129.351.867	223.664.195.715
Chi phí nhân công	21.185.532.359	13.684.026.454
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.627.656.287	9.100.501.544
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.079.025.626	37.540.538.471
Chi phí khác bằng tiền	5.076.813.157	9.965.690.862
Cộng	**250.098.379.296**	**293.954.953.046**

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết
- Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Công ty liên kết
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết
- Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Công ty liên kết
- Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	Cổ đông lớn và có cùng thành viên quản lý chủ chốt
- Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Bên nhận vốn đầu tư và có cùng thành viên quản lý chủ chốt
- Công ty Cổ phần Ứng dụng Khoa học Tâm Lý Hồn Việt	Bên nhận vốn đầu tư và có cùng thành viên quản lý chủ chốt
- Công ty Cổ phần Nhà hàng Tâm An	Bên nhận vốn đầu tư và có cùng thành viên quản lý chủ chốt
- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt
- Thành viên gia đình của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên gia đình của thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, thu nhập của Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng như sau:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị		**660.000.000**	**660.000.000**
Ông Bùi Quang Khoa	Chủ tịch	285.000.000	360.000.000
Ông Bùi Quang Minh	Phó Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	135.000.000	60.000.000
Bà Trần Thị Phương Mai	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Phạm Tất Phú	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát		**132.000.000**	**132.000.000**
Bà Lê Thị Minh Giang	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Tình	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Thu nhập của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác		**2.806.199.355**	**3.400.599.318**
Ông Bùi Quang Minh	Tổng Giám đốc	620.084.153	1.262.693.653
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	1.535.527.510	1.541.480.280
Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Kế toán trưởng	650.587.692	596.425.385
Cộng		**3.466.199.355**	**4.192.599.318**

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Giá trị được hưởng từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	6.700.000.000	7.856.920.839
		Bán hàng hóa và dịch vụ	713.778.845	-
		Bán tài sản, công cụ dụng cụ	727.272.727	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	790.395.482	831.205.766
		Vay tiền	-	40.400.000.000
		Trả tiền vay	8.200.000.000	32.200.000.000
		Lãi vay phải trả và đã trả	7.556.164	385.536.986
		Cho vay	98.050.000.000	10.000.000.000
		Thu nợ cho vay	63.050.000.000	10.000.000.000
		Lãi cho vay phải thu	953.050.000	187.197.261
		Thu lãi cho vay	-	187.197.261
		Cổ tức được chia và thu tiền cổ tức được chia	6.115.124.400	5.995.220.000
		Cổ tức phải trả và đã trả	3.303.454.800	4.129.318.500
		Góp vốn cổ phần	5.995.220.000	-
		Nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ từ Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	27.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Thu tiền bán hàng	6.700.000.000	1.500.000.000
		Chia cổ tức	1.615.026.500	1.615.026.500

Trong kỳ kế toán, Nhóm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết	Vay tiền	-	10.000.000.000
		Trả tiền vay	-	22.000.000.000
		Lãi vay phải trả	-	1.285.775.344
		Trả tiền lãi vay	-	1.497.501.371
		Cổ tức phải trả	9.889.920.000	12.362.400.000
		Cổ tức đã trả	9.889.920.000	20.362.400.000
		Cổ tức được chia và thu tiền cổ tức được chia	10.562.041.500	10.562.041.500
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Công ty liên kết	Bán hàng hóa, dịch vụ	118.631.777.281	96.345.083.560
		Cổ tức được chia và thu tiền cổ tức được chia	933.359.500	933.359.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	Bán hàng hóa và dịch vụ	20.000.000	-
		Cổ tức được chia và thu tiền cổ tức được chia	7.064.200.000	10.596.300.000
		Góp vốn đầu tư vào công ty liên kết	17.660.500.000	-
		Chuyển nhượng khoản đầu tư Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt	26.000.000.000	-
		Cho vay	10.700.000.000	-
		Thu tiền cho vay	10.700.000.000	-
		Lãi cho vay được nhận và đã nhận	32.967.123	-

Đơn vị tính: VND

2. Thông tin về bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh); hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo lĩnh vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Ban Tổng Giám đốc xác định việc ra các quyết định quản lý của Nhóm Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm và dịch vụ cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Nhóm Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do đó, Nhóm Công ty chỉ trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực địa lý. Nhóm Công ty được tổ chức thành các bộ phận kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp như sau:

- Kinh doanh các sản phẩm từ giấy;

- Các dịch vụ khác: Doanh thu, kết quả hoạt động và tài sản của bộ phận này chiếm tỷ trọng dưới 10% tổng doanh thu, kết quả hoạt động và tài sản của Nhóm Công ty nên thông tin của bộ phận này được trình bày tại phần quản lý chung của Nhóm Công ty.

Thông tin về doanh thu, chi phí và lợi nhuận kế toán trước thuế của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong năm sau:

2.1 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh các sản phẩm từ giấy	Cung cấp dịch vụ	Phần quản lý chung	Cộng
Doanh thu thuần	1.128.845.037.579	8.006.236.254	-	1.136.851.273.833
Doanh thu tài chính và phần lãi trong công ty liên kết	-	-	28.137.544.200	28.137.544.200
Thu nhập khác	-	-	2.786.848.466	2.786.848.466
Tổng doanh thu, thu nhập	**1.128.845.037.579**	**8.006.236.254**	**30.924.392.666**	**1.167.775.666.499**
Giá vốn hàng bán	1.070.710.460.447	2.101.695.199	-	1.072.812.155.646
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	34.954.019.764	-	19.216.838.580	54.170.858.344
Chi phí tài chính và phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	29.079.283.005	29.079.283.005
Chi phí khác	-	-	5.174.769.758	5.174.769.758
Tổng chi phí	**1.105.664.480.211**	**2.101.695.199**	**53.470.891.343**	**1.161.237.066.753**
Lợi nhuận trước thuế	**23.180.557.368**	**5.904.541.055**	**(22.546.498.677)**	**6.538.599.746**

Cho đến cuối kỳ, các khoản công nợ chưa được thanh toán với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/(phải trả) 31/12/2025	01/01/2025
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ (Thuyết minh V.3)	19.759.970.801	25.959.970.801
		Trả trước tiền mua hàng (Thuyết minh V.4)	6.507.395.948	6.507.395.948
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Công ty liên kết	Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ (Thuyết minh V.3)	1.084.623.871	7.691.457.600
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	Phải thu chuyển nhượng khoản đầu tư (thuyết minh V.6)	26.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Phải thu từ bán hàng hóa và dịch vụ (thuyết minh V.3)	-	4.540.000.000
		Phải thu tiền hợp tác kinh doanh (Thuyết minh V.6)	4.200.000.000	-
		Phải thu cho vay (Thuyết minh V.5)	35.000.000.000	-
		Phải thu tiền lãi cho vay và cổ tức được chia (Thuyết minh V.6)	953.050.000	-
		Phải trả tiền vay (Thuyết minh V.15)	-	8.200.000.000

Đơn vị tính: VND

	Giá trị sổ sách	
	31/12/2025	**01/01/2025**
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	51.964.500.168	91.140.838.900
Chi phí phải trả	331.064.864	821.539.573
Phải trả khác	686.858.002	965.704.519
Vay và nợ thuê tài chính	413.020.056.307	353.046.153.170
Cộng	**466.002.479.341**	**445.974.236.162**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Nhóm Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, phải thu khác, phải trả người bán, và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.

- Giá trị hợp lý các khoản phải thu khách hàng được Nhóm Công ty đánh giá dựa trên thông tin về khả năng trả nợ của từng khách hàng. Trên cơ sở đánh giá này, Nhóm Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày kết thúc kỳ tài chính, Nhóm Công ty đánh giá giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.

- Các tài sản tài chính khác và nợ phải trả tài chính khác mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các tài sản tài chính khác và nợ phải trả tài chính khác được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

4. Tài sản đảm bảo

Tại ngày 31/12/2025, tài sản đảm bảo của Nhóm Công ty cho các khoản vay tại các Ngân hàng Thương mại:

- Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên ba tháng và kỳ hạn còn lại dưới một năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Quận 3 (xem thuyết minh số V.2).
- Hàng tồn kho là giấy các loại của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem tại thuyết minh số V.8).

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về mặt tài chính. Nhóm Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các khoản cho vay).

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Nhóm Công ty dựa trên các chính sách bán hàng, thủ tục và quy trình kiểm soát của Nhóm Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

2.2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh các sản phẩm từ giấy	Cung cấp dịch vụ	Phần quản lý chung	Cộng
Doanh thu thuần	1.179.906.771.440	8.971.083.780	-	1.188.877.855.220
Doanh thu tài chính và phần lãi trong công ty liên kết	-	-	34.578.954.657	34.578.954.657
Thu nhập khác	-	-	3.518.525.269	3.518.525.269
Tổng doanh thu, thu nhập	**1.179.906.771.440**	**8.971.083.780**	**38.097.479.926**	**1.226.975.335.146**
Giá vốn hàng bán	1.111.945.515.190	3.880.127.268	-	1.115.825.642.458
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	22.767.968.990	-	48.579.151.301	71.347.120.291
Chi phí tài chính và phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	28.383.387.811	28.383.387.811
Chi phí khác	-	-	50.740.403	50.740.403
Tổng chi phí	**1.134.713.484.180**	**3.880.127.268**	**77.013.279.515**	**1.215.606.890.963**
Lợi nhuận trước thuế	**45.193.287.260**	**5.090.956.512**	**(38.915.799.589)**	**11.368.444.183**

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị sổ sách	**Dự phòng**	**Giá trị sổ sách**	**Dự phòng**
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.960.433.233	-	59.472.354.548	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.200.000.000	-	59.800.259.341	-
Phải thu khách hàng	243.686.655.837	38.975.898.941	265.061.518.752	45.522.831.708
Các khoản phải thu khác	44.170.438.671	-	1.821.818.866	-
Phải thu về cho vay	38.912.192.473	-	-	-
Đầu tư tài chính	194.104.160.000	753.500.000	141.608.940.000	753.500.000
Cộng	**540.033.880.214**	**39.729.398.941**	**527.764.891.507**	**46.276.331.708**

Nhóm Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng chưa được thu và tìm cách duy trì chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng. Đối với các khách hàng lớn, Nhóm Công ty thực hiện việc xem xét sự suy giảm chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Nhóm Công ty có liên quan đến nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Nhóm Công ty duy trì tiền gửi ngân hàng tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của Nhóm Công ty. Nhóm Công ty nhận thấy mức tập trung độ với rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Đầu tư tài chính và cho vay

Nhóm Công ty nhận thấy mức tập trung độ rủi ro tín dụng đối khoản đầu tư và cho vay là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản vay và nợ ở mức mà Nhóm Công ty cho là đủ để đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động của Nhóm Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ tài chính của Nhóm Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa chiết khấu:

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm	Cộng
Số cuối kỳ (31/12/2025)	**461.902.479.341**	**4.100.000.000**	**466.002.479.341**
Phải trả cho người bán	51.964.500.168	-	51.964.500.168
Phải trả khác	331.064.864	-	331.064.864
Chi phí phải trả	686.858.002	-	686.858.002
Vay và nợ thuê tài chính	408.920.056.307	4.100.000.000	413.020.056.307
Số đầu kỳ (01/01/2025)	**435.087.936.162**	**10.886.300.000**	**445.974.236.162**
Phải trả cho người bán	91.140.838.900	-	91.140.838.900
Phải trả khác	821.539.573	-	821.539.573
Chi phí phải trả	779.404.519	186.300.000	965.704.519
Vay và nợ thuê tài chính	342.346.153.170	10.700.000.000	353.046.153.170

Nhóm Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ ở mức kiểm soát được. Nhóm Công ty có đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền được tạo ra từ hoạt động kinh doanh, tiền thu hồi các tài sản tài chính và từ các nguồn vốn huy động khác.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại : Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại hối là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán) và các khoản vay có gốc ngoại tệ.

Nhóm Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa các rủi ro về ngoại hối.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro ngoại hối bằng các xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Nhóm Công ty mua bán sản phẩm, nguyên vật liệu, dịch vụ và vay vốn có gốc ngoại tệ trong tương lai.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản vay và nợ với lãi suất thả nổi.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở đó, Nhóm Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại để có được mức lãi suất có lợi cho mục đích của Nhóm Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa

Nhóm Công ty có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho hoạt động. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường nhằm quản lý thời điểm, đồng thời tổ chức đấu thầu cho các hợp đồng mua hàng có giá trị lớn với các nhà thầu, nhà cung cấp trên cơ sở đơn giá cố định hoặc giá trọn gói cố định.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên cho Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán.

9. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2025, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Bùi Quang Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2026

Số: 237/CV-AASCS

V/v: Đính chính Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

Kính gửi:

- Các cổ đông Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
- Các bên có liên quan

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính giữa Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông và Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS);

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán số 391BCKT/TC/2026/AASCS ngày 30 tháng 03 năm 2026 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đính chính thông tin được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) như sau:

Tại Chỉ tiêu 440 – "Tổng cộng nguồn vốn" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (Trang 10) đã được kiểm toán đính chính lại thông tin đúng như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Nội dung trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất trước đính chính	Nội dung trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sau đính chính
Tổng cộng nguồn vốn	440	1.122.116.779.441	1.122.102.231.249

Lý do đính chính: Do lỗi trong quá trình cập nhật dữ liệu khi in ấn . Các nội dung khác còn lại trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đã kiểm toán không thay đổi hoặc ảnh hưởng đến các số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đã kiểm toán được công bố vào ngày 30 tháng 03 năm 2026.

Văn bản đính chính này là bộ phận không tách rời và được đọc đính kèm với Báo cáo tài chính kiểm toán số 391BCKT/TC/2026/AASCS ngày 30 tháng 03 năm 2026 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Trân trọng kính chào!

Xác nhận của

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)	**Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông**
Tạ Quang Long	**Bùi Quang Minh**
Phó Tổng Giám đốc	**Tổng Giám đốc**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TYCỔPHẦNĐẦUTƯPHÁTTRIỂNTHƯƠNGMẠIVIỄN ĐÔNG

VIỄN ĐÔNG
VÌ CỘNG ĐỒNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17tháng 04 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

TRẦN HOÀNG NGHĨA

VIỄN ĐÔNG
VÌ CỘNG ĐỒNG



806 Âu Cơ, Phường Tân Bình, TP. HCM

(028) 38428633

(028) 38425880

www.dautuviendong.vn